KIỂM TOÁN

CƠ QUAN NGÔN LUẬN CỦA KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC

www.baokiemtoannhanuoc.vn
www.auditnews.vn

KỶ NIỆM 77 NĂM

CÁCH MẠNG THÁNG TÁM VÀ QUỐC KHÁNH 2/9

PETROVIETNAM
PVNDB

NGUỒN XĂNG DẦU PVNDB

Lan tỏa thành công

TẬP ĐOÀN DẦU KHÍ VIỆT NAM
CHI NHÁNH PHÂN PHỐI SẢN PHẨM LỌC DẦU NGHI SƠN

Địa chỉ: Số 6 Huỳnh Thúc Kháng, Phường Thành Công, Quận Ba Đình, Hà Nội

Điện thoại: (024) 38252526 Fax: (024) 37725866

Quốc hội thông qua Nghị quyết về Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2023, điều chỉnh Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2022. *Ảnh tư liệu*

ĐỔI MỚI HÌNH THỨC ĐỊNH GIÁ NHÀ NƯỚC PHÙ HỢP VỚI CƠ CHẾ THỊ TRƯỜNG

TS. VŨ ĐÌNH ÁNH

Luật Giá chính thức có hiệu lực từ ngày 01/01/2013, theo đó, Điều 8 Luật này quy định thẩm quyền quản lý nhà nước trong lĩnh vực giá như sau: 1. Chính phủ thống nhất quản lý nhà nước trong lĩnh vực giá trên phạm vi cả nước; 2. Bộ Tài chính chịu trách nhiệm trước Chính phủ thực hiện chức năng quản lý nhà nước trong lĩnh vực giá; 3. Bộ, cơ quan ngang Bộ trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm thực hiện chức năng quản lý nhà nước về giá trong lĩnh vực được pháp luật quy định; 4. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm thực hiện chức năng quản lý nhà nước trong lĩnh vực giá tại địa phương theo quy định của pháp luật.

Khoản 2, Điều 19 Luật Giá 2012 quy định 3 hình thức định giá nhà nước gồm: a) Mức giá cụ thể; b) Khung giá; c) Mức giá tối đa, mức giá tối thiểu. Bên cạnh đó, theo Điều 22, Chính phủ quy định: a) Khung giá đất; b) Khung giá cho thuê mặt nước; c) Khung giá cho thuê, thuê mua nhà ở xã hội, nhà ở công vụ còn Thủ tướng Chính phủ quy định khung giá của mức giá bán lẻ điện bình quân, cơ chế điều chỉnh giá và cơ cấu biểu giá bán lẻ điện. Bộ trưởng Bộ Tài chính, các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh định giá hàng hóa, dịch vụ quy định tại Điều 19 Luật Giá 2012 theo sự phân công, phân cấp của Chính phủ.

> **Việc bỏ hình thức khung giá, theo đó là cả bảng giá trong Luật Giá là cần thiết và chỉ nên giữ lại 2 hình thức định giá nhà nước là mức giá cụ thể và mức giá tối thiểu hay mức giá tối đa tùy theo loại hàng hóa và dịch vụ trong danh mục Nhà nước cần định giá.**

Khoản 3, Điều 19 thậm chí còn quy định hình thức định giá cụ thể gắn với danh mục hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá như Định mức giá cụ thể hay Định khung giá và Định khung giá và mức giá cụ thể cũng như Định giá tối đa hoặc giá tối thiểu.

Theo Điều 133 Luật Đất đai 2013, khung giá đất là giá đất mà Nhà nước quy định, xác định từ mức tối thiểu đến mức tối đa với từng loại đất cụ thể, theo vùng và ban hành định kỳ 5 năm 1 lần, đồng thời khung giá đất là cơ sở để Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xây dựng và công bố bảng giá đất từng vị trí cụ thể ở địa phương cũng định kỳ công bố 5 năm 1 lần. Rõ ràng, hình thức định giá bằng khung giá đất có chung nguồn gốc từ định giá tối thiểu và định giá tối đa song lại được giữ ổn định tới 5 năm là không phù hợp với diễn biến thị trường, đặc biệt là thị trường bất động sản Việt Nam. Vì vậy, việc bỏ hình thức khung giá, theo đó là cả bảng giá trong Luật Giá là cần thiết và chỉ nên giữ lại 2 hình thức định giá nhà nước là mức giá cụ thể và mức giá tối thiểu hay mức giá tối đa tùy theo loại hàng hóa và dịch vụ trong danh mục Nhà nước cần định giá.

Bên cạnh đó, cần luật hóa quyền hạn và trách nhiệm của các cơ quan nhà nước trong thực hiện hình thức định giá nhà nước. Cụ thể, giao toàn bộ chức năng định giá Nhà nước cho các Bộ, ngành và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đối với từng loại hàng hóa và dịch vụ phù hợp với phân cấp quản lý nhà nước mà không cần sự tham gia của Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ trong định giá nhà nước. Chẳng hạn như định giá đất đai thuộc thẩm quyền của Bộ Tài nguyên và Môi trường, định giá điện là trách nhiệm của Bộ Công Thương hay định giá dịch vụ giáo dục và có thể cả sách giáo khoa là thẩm quyền của Bộ Giáo dục và Đào tạo... còn Bộ Tài chính thay mặt Chính phủ quản lý nhà nước về giá nói chung, định giá nhà nước nói riêng theo luật định. Đến lượt mình, cả Bộ Tài chính cũng như các Bộ, ngành chức năng có quyền và trách nhiệm quyết định mức giá cụ thể, mức giá tối đa hay mức giá tối thiểu căn cứ vào kết quả định giá của các công ty định giá được thuê theo hợp đồng với điều kiện mỗi mức giá phải được ít nhất 2 công ty định giá thực hiện. Cơ quan thuê định giá chịu trách nhiệm kiểm tra tính đầy đủ, hợp pháp và phù hợp của các thông tin, phương pháp định giá và xử lý thông tin của các công ty định giá để làm căn cứ ra quyết định về mức giá. Bên cạnh đó, cần bổ sung định giá nhà nước là đối tượng Kiểm toán nhà nước.

Một trong những nguyên nhân cơ bản khiến cho Luật Giá 2012 triển khai trong thực tế thiếu nhất quán, đôi khi vận dụng tùy tiện và phát sinh không ít sai phạm là do lẫn lộn bản chất và nội dung giữa khái niệm định giá và thẩm định giá. Theo khoản 15, Điều 4 Luật Giá: "Thẩm định giá là việc cơ quan, tổ chức có chức năng thẩm định giá xác định giá trị bằng tiền của các loại tài sản theo quy định của Bộ luật Dân sự phù hợp với giá thị trường tại một địa điểm, thời điểm nhất định, phục vụ cho mục đích nhất định theo tiêu chuẩn thẩm định giá" còn định giá là quy định giá như đã nêu trên, trong khi giá cả là biểu hiện bằng tiền của giá trị nên thực chất thẩm định giá cũng chính là định giá với hệ thống phương pháp và quy trình như nhau. Chính vì vậy, Luật Giá mới và các quy định pháp luật có liên quan cần loại bỏ hoàn toàn thuật ngữ thẩm định giá và thay thế bằng một thuật ngữ duy nhất là định giá./.

Tôi chỉ có một sự ham muốn, ham muốn tột bậc là làm sao cho nước ta được hoàn toàn độc lập, dân ta được hoàn toàn tự do, đồng bào ai cũng có cơm ăn, áo mặc, ai cũng được học hành.

Chủ tịch Hồ Chí Minh

BÁC HỒ VỚI NGÀY ĐỘC LẬP ĐẦU TIÊN

HOÀNH SƠN

Ngày 2/9/1945 không chỉ là ngày vui của nhân dân Việt Nam vừa giành được độc lập sau hơn 80 năm hy sinh xương máu không kể xiết để chống thực dân Pháp ngay từ khi chúng xâm lược nước ta (năm 1858), mà còn là ngày vui của Hồ Chí Minh - vị lãnh tụ "chỉ có một sự ham muốn, ham muốn tột bậc là làm sao cho nước ta được hoàn toàn độc lập, dân ta được hoàn toàn tự do, đồng bào ai cũng có cơm ăn, áo mặc, ai cũng được học hành". Chính vì thế, sau khi Cách mạng Tháng Tám thành công, Hồ Chí Minh đã chuẩn bị cho ngày tuyên bố độc lập.

Những ngày chuẩn bị về Hà Nội, Bác bị sốt cao có lúc mê sảng. Khi cộng sự ở gần Bác lúc đó là Võ Nguyên Giáp đến lán báo cáo tình hình và thăm hỏi sức khoẻ, Bác chỉ nói: "Chú cứ xuống lo công việc, tôi không việc gì" và dặn dò: "Lúc này thời cơ thuận lợi đã tới, dù hy sinh tới đâu, dù phải đốt cháy cả dãy Trường Sơn cũng phải kiên quyết giành cho được độc lập". Sau đó, anh em giúp việc mời được cụ lang người Tày tên là Ma Văn Đàm đến bắt mạch cho Bác. Sau khi uống vài lần thuốc Nam hoà với cháo loãng, cơn sốt lui dần. Ngày 16/8/1945, dù vẫn còn yếu mệt nhưng Bác vẫn đến dự và góp ý kiến với Quốc dân Đại hội Tân Trào.

Ngày 23/8/1945, Bác và những người cùng đi rời an toàn khu về ở tại đình làng Phú Xá, Phú Gia (nay là Phú Thượng, Tây Hồ, Hà Nội). Bác và đoàn vào nghỉ và làm việc tại một cơ sở cách mạng ở gần đó. Hôm sau, Bác cảm ơn gia đình chủ nhà trước khi chuyển đến ngôi nhà 48 Hàng Ngang, phường Hàng Đào, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội. Cửa hàng này mang tên Phúc Lợi rộng 400m2, có 4 tầng của gia đình ông Trịnh Văn Bô và bà Hoàng Thị Minh Hồ - một doanh nhân buôn bán tơ lụa nổi tiếng giàu có và yêu nước tại đất Hà Thành và cũng là gia đình đã hiến 5.147 lượng vàng cho chính quyền cách mạng. Ông bà Trịnh Văn Bô luôn tâm niệm: "Khi cần nuôi nền độc lập thì cống hiến tất cả" và cũng như mọi người dân lúc bấy giờ: "Chỉ có một mong ước duy nhất là nước nhà độc lập".

Tại đây, chiều 26/8, Bác triệu tập và chủ toạ cuộc họp của Ban Thường vụ Trung ương Đảng bàn việc mở rộng thành phần Ủy ban Dân tộc Giải phóng chuẩn bị bản Tuyên ngôn Độc lập và tổ chức cuộc mít tinh lớn ở Hà Nội để tuyên bố thành lập chính thể mới.

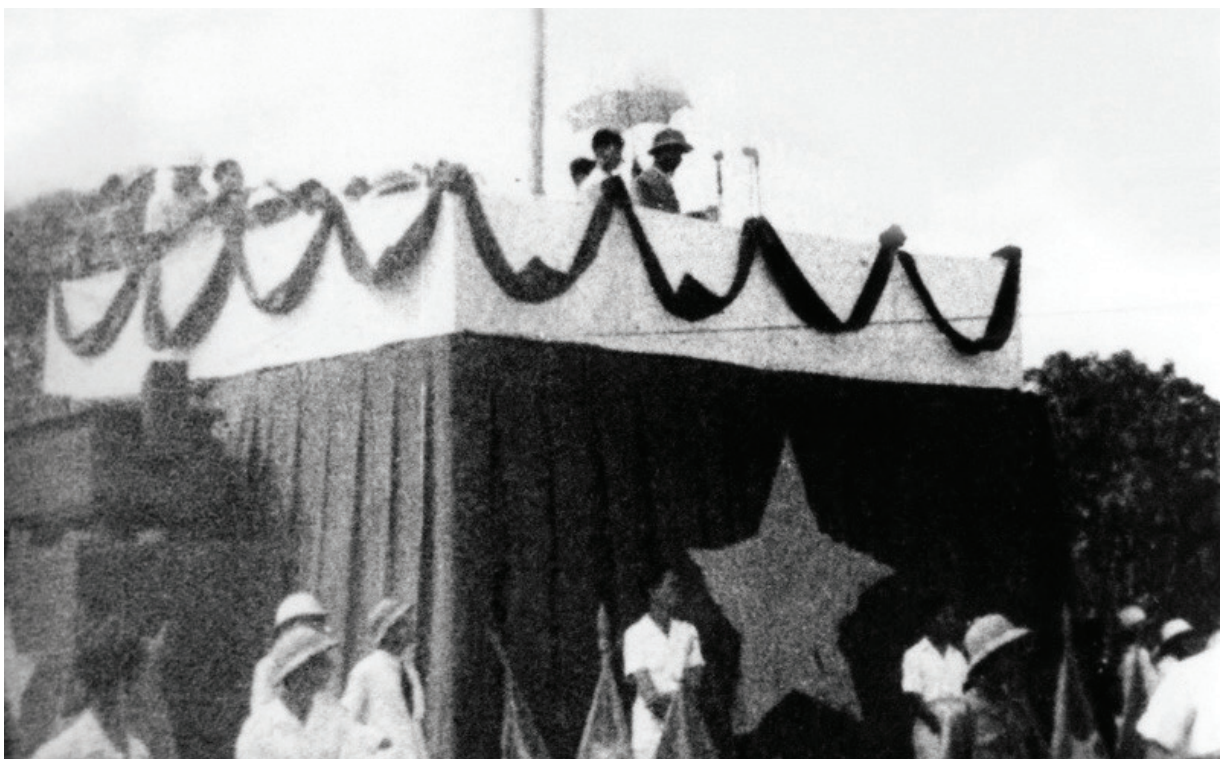

Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc Tuyên ngôn Độc lập tại Quảng trường Ba Đình, ngày 2/9/1945. *Ảnh: TTXVN*

Ngày 26/8/1945, Hồ Chí Minh đã tiếp và giới thiệu với Thiếu tá Archimedes L.A Patti - Chỉ huy đơn vị OSS (Mỹ) - về bản Dự thảo Tuyên ngôn Độc lập và mời ông Patti dự Lễ Độc lập. Trong chương 25 của cuốn hồi ký "Why Viet Nam?" (Vì sao Việt Nam) - cuốn sách đã được Nhà xuất bản Đà Nẵng xuất bản năm 2009 với 868 trang tiếng Việt và nhiều bức ảnh do tác giả chụp về Lễ Độc lập, trong đó có một số bức ảnh hiện đang được sử dụng tại Việt Nam, Thiếu tá Patti viết: "Sự chân thành và tài hùng biện đầy sức thuyết phục của ông Hồ đã để lại ấn tượng sâu sắc trong lòng tôi... Đó là một nhà lãnh đạo vô cùng thông minh, thấu hiểu những vấn đề của đất nước mình, một con người thấu tình đạt lý và vô cùng tinh tế". Ông Patti nhận xét rằng: Khi kế thừa Tuyên ngôn Độc lập của nước Mỹ, ông Hồ đã phát triển quyền dành cho "tất cả đàn ông" thành quyền dành cho "tất cả mọi người" và trật tự các chữ "tự do", "quyền sống" đã bị thay đổi vì ông Hồ cho rằng: "Không thể có tự do mà không có quyền sống".

Ngày 27/8/1945, tại cuộc họp của Ủy ban Dân tộc Giải phóng, một số ủy viên Việt Minh tự nguyện rút khỏi Chính phủ để nhường chỗ cho các thành phần khác, có cả những người đã từng tham gia trong chính quyền cũ. Hành động đó được Chủ tịch Hồ Chí Minh đánh giá: "Đó là một cử chỉ vô tư tốt đẹp không ham chuộng địa vị, đặt lợi ích của dân tộc, của đoàn kết toàn dân lên trên lợi ích cá nhân". Cũng tại cuộc họp này, Người được bầu làm Chủ tịch Chính phủ lâm thời nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Chiều hôm đó, Người đưa bản thảo Tuyên ngôn Độc lập để các thành viên Chính phủ xét duyệt và đề nghị duyệt kỹ vì "không phải chỉ để đồng bào cả nước ta nghe, mà còn cho cả Chính phủ Pháp và nhân dân Pháp, cho cả các nước đồng minh nghe".

> **Vào lúc 14h00 ngày 2/9/1945, trên lễ đài tại vườn hoa Ba Đình, trước 50 vạn người, thay mặt Chính phủ lâm thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc bản Tuyên ngôn Độc lập, khai sinh ra nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà, mở đầu kỷ nguyên mới của cách mạng Việt Nam.**

Từ ngày 28/8/1945, Hồ Chí Minh tập trung công sức vào việc soạn thảo bản Tuyên ngôn Độc lập và thường mời một số cộng sự như Trường Chinh, Võ Nguyên Giáp, Nguyễn Lương Bằng, Trần Đăng Ninh, Khuất Duy Tiến... đến bàn thảo. Cho đến tận ngày 31/8/1945, Người vẫn bổ sung một số điểm mới để hoàn chỉnh Dự thảo. Bản Tuyên ngôn Độc lập với 1.120 chữ, được sắp xếp trong 49 câu không chỉ là văn kiện lịch sử mở đầu của nước Việt Nam độc lập mà còn là một văn kiện kết tinh khát vọng và trí tuệ của dân tộc Việt Nam trong suốt quá trình dựng nước và giữ nước, kế thừa và phát triển những giá trị nhân văn của nhân loại, trực tiếp là Tuyên ngôn Độc lập năm 1776 của nước Mỹ và Tuyên ngôn Nhân quyền và Dân quyền năm 1791 của Cách mạng Pháp. Tâm sự với các cộng sự, Người nói: "Trong đời đã viết nhiều nhưng đến bây giờ mới viết được một bản Tuyên ngôn như vậy". Thực ra, Người không chỉ là "người viết" mà còn là linh hồn của bản Tuyên ngôn Độc lập này.

Ngoài việc dự thảo bản Tuyên ngôn Độc lập, Bác Hồ còn chỉ đạo chuẩn bị Ngày Độc lập. Tờ VTC News ngày 02/9/2012 đăng bài viết về việc xây dựng lễ đài Độc lập qua lời kể của nhà báo Nguyễn Hữu Đang - người được cử làm Trưởng ban Tổ chức ngày lễ: "Tôi còn nhớ như in ngày hôm đó là ngày 28/8… Tôi theo cụ Nguyễn Văn Tố vào gặp Cụ Hồ. Cụ Hồ hỏi tôi: "Chính phủ lâm thời quyết định làm lễ ra mắt quốc dân đồng bào vào ngày mồng hai tháng chín. Chú có đảm đương được việc tổ chức buổi lễ không?". Tôi nói với Cụ Hồ: "Thưa Cụ, việc Cụ giao là quá khó vì gấp quá rồi". Cụ Hồ nói ngay: "Có khó thì mới giao cho chú chứ!". Nghe vậy, tôi nói: "Con xin hứa sẽ cố gắng hết sức để hoàn thành trọng trách". Tôi chào Cụ, ra về và cùng Ban Tổ chức ngày lễ bàn việc thiết kế, thi công lễ đài". Ông Đang cho biết, việc thiết kế được giao cho kiến trúc sư Ngô Huy Quỳnh.

Báo Tuổi Trẻ ngày 01/9/2008 đã trích đăng bài viết của Kiến trúc sư Ngô Huy Quỳnh ngày 28/8/1992, trong đó Kiến trúc sư Ngô Huy Quỳnh cho biết: Sáng ngày 01/9/1945, ông được giao trọng trách thiết kế lễ đài với yêu cầu giản dị nhưng phải trang nghiêm; trên lễ đài có thể đứng được ba chục người. Việc viết khẩu hiệu bằng ba thứ tiếng Việt, Pháp, Anh được giao cho các ông Nguyễn Huy Tưởng, Trần Huy Liệu và Phạm Văn Khoa đang hoạt động trong tổ chức Văn hóa Cứu quốc. Nơi dựng lễ đài là bồn cỏ tròn ở giữa Quảng trường Ba Đình, trước các cổng cuốn và cuốn tròn tỳ trên hệ thống cột theo kiểu thức tô-scan Pháp. Công trình này màu vàng nhạt, phía sau lễ đài màu đỏ cùng với khối cây cổ thụ màu xanh với hai bình hương hai bên và cờ đỏ sao vàng trên cột cờ lễ đài. Khi thi công, đồng bào Hà Nội vui lòng ủng hộ gỗ và vải. Nhân lực thì có 10 thợ mộc và 40 anh em do Hội Truyền bá Quốc ngữ huy động đến giúp. Cột cờ cao 10m và các trụ lễ đài cao 4m đều chôn chân xuống đất, dùng vải bọc ngoài các khung gỗ. Công nhân nhà máy điện đảm bảo ánh sáng. Ông Vũ Kỳ - Thư ký của Bác Hồ - kể lại: "Sáng 31/8, sau khi nghe tôi báo cáo về việc xây dựng lễ đài, Bác bảo tôi sang đề nghị Ban Tổ chức ngày lễ: Nếu trời mưa thì rút ngắn chương trình để đồng bào, nhất là cụ già và phụ nữ khỏi bị ướt và bố trí chỗ đi vệ sinh cho đồng bào". Đến 3h00 sáng ngày 2/9, lễ đài được dựng xong, thời giờ còn lại để mắc loa và đặt mi-crô. Tổng cộng thời gian xây dựng lễ đài chỉ trong 48 tiếng. Lễ đài Độc lập không chỉ là công trình lịch sử mà còn là tượng đài về sức mạnh của lòng dân - "khó vạn lần dân liệu cũng xong".

Vào lúc 14h00 ngày 2/9/1945, trên lễ đài tại vườn hoa Ba Đình, trước 50 vạn người - khi đó dân số Hà Nội chưa đến 80 vạn người - thay mặt Chính phủ lâm thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc bản Tuyên ngôn Độc lập, khai sinh ra nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà, mở đầu kỷ nguyên mới của cách mạng Việt Nam./.

ĐIỀU ĐỘNG, LUÂN CHUYỂN CÁN BỘ

TRAO NIỀM TIN, GỬI TRỌNG TRÁCH!

NHỮNG NĂM QUA, VỚI NHIỀU CÁCH LÀM PHÙ HỢP, CÔNG TÁC ĐIỀU ĐỘNG, LUÂN CHUYỂN CÁN BỘ DIỆN TRUNG ƯƠNG (T.Ư) QUẢN LÝ ĐƯỢC THỰC HIỆN NGÀY CÀNG CHẶT CHẼ, CÓ NHIỀU ĐỔI MỚI. NHIỀU CÁN BỘ SAU THỜI GIAN ĐIỀU ĐỘNG, LUÂN CHUYỂN ĐÃ CÓ SỰ TRƯỞNG THÀNH RÕ RỆT, GÓP PHẦN QUAN TRỌNG VÀO THÀNH TÍCH CHUNG CỦA ĐỊA PHƯƠNG, ĐƠN VỊ.

Hội nghị gặp mặt các cán bộ Trung ương điều động, luân chuyển diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý. *Ảnh sưu tầm*

LÊ HÒA

Theo Quy định số 65-QĐ/TW ngày 28/4/2022 của Bộ Chính trị về luân chuyển cán bộ: Cơ quan nơi đi có trách nhiệm nhận xét, đánh giá về phẩm chất đạo đức, lối sống, năng lực công tác, uy tín, tiêu chuẩn chính trị và các vấn đề khác có liên quan đến cán bộ theo quy định trước khi báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định luân chuyển cán bộ. Cơ quan nơi đến có trách nhiệm nhận xét, đánh giá định kỳ hằng năm và khi có yêu cầu về phẩm chất đạo đức, lối sống, năng lực công tác, uy tín và các vấn đề có liên quan đến cán bộ luân chuyển, gửi cơ quan nơi đi, cơ quan tham mưu về tổ chức - cán bộ để phối hợp, theo dõi theo quy định.

Mỗi cán bộ được điều động, luân chuyển cần chú trọng tự rèn luyện, tự đào tạo, vừa làm vừa tích lũy kinh nghiệm, đáp ứng yêu cầu công việc cao hơn khi được Bộ Chính trị, Ban Bí thư sắp xếp, phân công.

Thường trực Ban Bí thư
Võ Văn Thưởng

Đã điều động, luân chuyển 45 cán bộ

Sinh thời, khi đánh giá về vai trò của công tác cán bộ, Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định: "Cán bộ là gốc của mọi công việc", "muôn việc thành công hay thất bại đều do cán bộ tốt hay kém". Thấm nhuần lời dạy của Người, Đảng ta luôn nhấn mạnh, xây dựng Đảng là nhiệm vụ then chốt và xây dựng đội ngũ cán bộ là nhiệm vụ "then chốt của then chốt".

Trong công tác cán bộ, luân chuyển có vai trò đặc biệt quan trọng, góp phần đào tạo, rèn luyện đội ngũ cán bộ, nhất là cán bộ cấp chiến lược đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ. Ngoài ra, công tác luân chuyển cán bộ nhằm tạo điều kiện để cán bộ phát triển toàn diện về năng lực lãnh đạo, quản lý, đáp ứng yêu cầu cán bộ trước mắt và lâu dài của toàn hệ thống chính trị, qua đó tạo ra được đội ngũ cán bộ có năng lực, giàu kinh nghiệm thực tế.

Thông tin từ Ban Tổ chức T.Ư cho thấy, từ đầu nhiệm kỳ Đại hội toàn quốc lần thứ XII của Đảng đến nay, Bộ Chính trị, Ban Bí thư đã điều động 45 cán bộ diện T.Ư quản lý (gồm 34 Ủy viên T.Ư Đảng, cả chính thức và dự khuyết) giữ chức bí thư, phó bí thư tỉnh ủy, thành ủy, đảng ủy khối; chủ tịch, phó chủ tịch ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh, thành phố trực thuộc T.Ư; đồng thời phân công, bố trí công tác sau luân chuyển đối với 53 cán bộ.

Hiện nay, T.Ư đã điều động 16 cán bộ về địa phương; luân chuyển 29 cán bộ ở địa phương. Chất lượng điều động, luân chuyển cán bộ T.Ư được nâng lên, đa số cán bộ có bản lĩnh chính trị vững vàng, có phẩm chất, năng lực, uy tín; nhiều cán bộ sau thời gian điều động, luân chuyển đã có sự trưởng thành rõ rệt. Việc lựa chọn địa bàn, chức danh và chuẩn bị nhân sự điều động, luân chuyển đã gắn kết chặt chẽ với yêu cầu thực hiện nhiệm vụ chính trị, tình hình đội ngũ cán bộ của T.Ư, địa phương; có sự đổi mới, phối hợp hiệu quả giữa các địa phương, cơ quan, đơn vị.

Đồng thời, việc điều động, luân chuyển đã đảm bảo kết hợp hài hòa giữa mục tiêu đào tạo, bồi dưỡng, rèn luyện, thử thách cán bộ với tăng cường cán bộ cho những nơi còn khó khăn gắn với quy hoạch, đánh giá, bố trí, sử dụng cán bộ; góp phần khắc phục tư tưởng cục bộ, khép kín, trì trệ trong cán bộ và đẩy mạnh thực hiện chủ trương bố trí bí thư cấp ủy, chủ tịch UBND cấp tỉnh không là người địa phương.

Tạo sự chuyển biến rõ rệt trong phạm vi công tác

Nhiều chuyên gia về xây dựng Đảng và người dân có chung nhận định, đa số cán bộ luân chuyển có nhận thức đúng đắn, phát huy tốt tinh thần trách nhiệm, bám sát cơ sở, không ngại khó khăn; có phương pháp lãnh đạo quản lý toàn diện hơn, gương mẫu, an tâm công tác, vượt qua khó khăn, tiếp cận nhanh với môi trường làm việc mới. Ngoài ra, các cán bộ được luân chuyển cũng phát huy tốt năng lực, sở trường, rèn luyện trưởng thành về tư duy, phong cách và bản lĩnh; tích lũy kiến thức, kinh nghiệm thực tiễn, được đảng viên và nhân dân địa phương đồng tình, tín nhiệm. Đặc biệt, nhiều cán bộ có tư duy, phong cách lãnh đạo, làm việc khoa học, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm, lãnh đạo địa phương, cơ quan, đơn vị thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ được giao.

Theo Ủy viên Bộ Chính trị, Thường trực Ban Bí thư Võ Văn Thưởng, điều động, luân chuyển cán bộ là chủ trương lớn của Đảng, trong đó, điều động và luân chuyển có mối liên hệ mật thiết với nhau. Thường trực Ban Bí thư lưu ý, các đồng chí được điều động, luân chuyển phải nhận thức đúng và đầy đủ về trách nhiệm được giao, thực hiện đúng nguyên tắc, nói đi đôi với làm, nỗ lực để hoàn thành nhiệm vụ, tạo ra sự chuyển biến rõ rệt trong phạm vi công tác được phân công. Đồng thời, quan tâm làm tốt công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh tại địa phương; thực sự quan tâm, giải quyết những vấn đề vướng mắc, khó khăn của nhân dân.

Khẳng định công tác điều động, luân chuyển cán bộ là khâu quan trọng để đào tạo, rèn luyện, chuẩn bị nguồn cán bộ lâu dài cho Đảng, Ủy viên Bộ Chính trị, Bí thư T.Ư Đảng, Trưởng Ban Tổ chức T.Ư Trương Thị Mai cho biết, Ban Tổ chức T.Ư luôn theo dõi, hỗ trợ các cán bộ T.Ư luân chuyển trong quá trình phấn đấu, rèn luyện. "Nhiều đồng chí sau khi được điều động, luân chuyển đã có những bước trưởng thành, đóng góp quan trọng vào thành tích chung của địa phương, cơ quan, đơn vị" - Trưởng Ban Tổ chức T.Ư Trương Thị Mai đánh giá; đồng thời đề nghị, trong thời gian tới, các cán bộ T.Ư được điều động, luân chuyển cần chủ động khắc phục khó khăn, phát huy năng lực, sở trường của bản thân, thực sự cầu thị, khiêm tốn, tích cực học hỏi, nâng cao ý thức trách nhiệm, gương mẫu, gắn bó mật thiết với địa phương, cơ quan, đơn vị nơi điều động, luân chuyển đến./.

Một khuôn khổ kiểm soát nội bộ tồn tại để cung cấp sự đảm bảo hợp lý liên quan đến mục tiêu, hoạt động, báo cáo và tuân thủ của tổ chức.

KIỂM SOÁT NỘI BỘ - NHỮNG THÁCH THỨC VÀ HƯỚNG ĐI CỦA DOANH NGHIỆP

KIỂM SOÁT NỘI BỘ (KSNB) ĐANG VƯỢT RA NGOÀI KHUÔN KHỔ ĐẢM BẢO SỰ TUÂN THỦ, GIÚP CÁC TỔ CHỨC GIẢM THIỂU RỦI RO, XÂY DỰNG NIỀM TIN, SỰ TỰ TIN, DANH TIẾNG VÀ ĐẠT ĐƯỢC CÁC KẾT QUẢ KINH DOANH CHIẾN LƯỢC. ĐẶC BIỆT, TRONG MÔI TRƯỜNG CÓ NHIỀU BIẾN ĐỘNG KHÓ LƯỜNG, KSNB CẦN NHANH CHÓNG CHUYỂN ĐỔI VÀ LINH HOẠT ĐỂ XÁC ĐỊNH MỤC TIÊU TRỌNG TÂM THEO TỪNG MỐC THỜI GIAN CỤ THỂ.

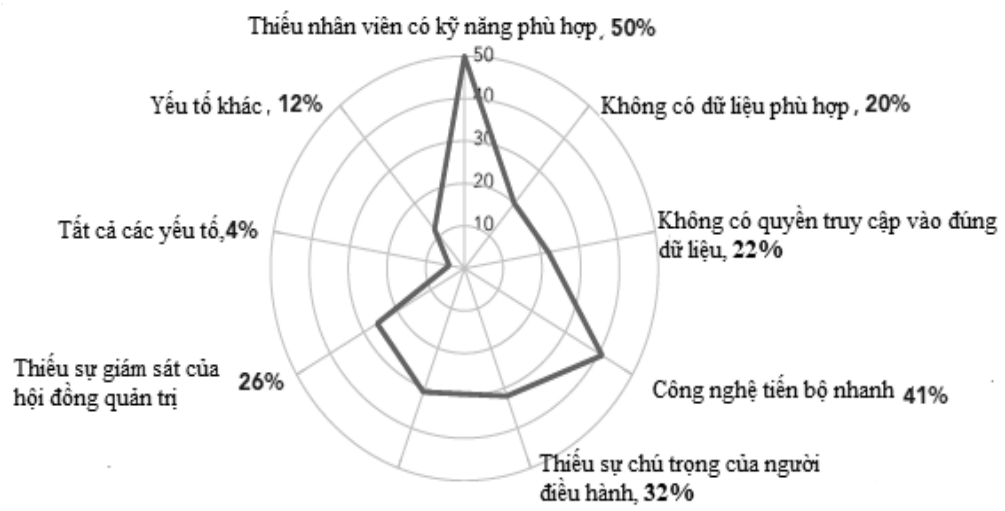

Những thách thức kiểm soát nội bộ phải đối mặt. *Ảnh: ACCA, IIA và IMA*

THÙY LÊ

Những ảnh hưởng tiêu cực của đại dịch đến nền kinh tế toàn cầu, môi trường chính trị hỗn loạn, hàng rào cơ chế, dữ liệu và công nghệ bùng nổ... đã khiến các tổ chức phải đối mặt với hàng loạt thách thức và hoạt động KSNB rơi vào trạng thái quá tải.

Thách thức về nhân lực, công nghệ và dữ liệu

Theo nghiên cứu "KSNB và sự chuyển đổi của các tổ chức" do Hiệp hội Kế toán Công chứng Anh quốc (ACCA), Hiệp hội Kiểm toán nội bộ Hoa Kỳ (IIA) và Hiệp hội Kế toán quản trị Hoa Kỳ (IMA) phối hợp thực hiện, mục đích của KSNB trong một tổ chức là giảm thiểu rủi ro (88% người khảo sát lựa chọn), ngăn ngừa gian lận (84%) và bảo vệ tài sản (77%). Bất ngờ là việc đảm bảo chất lượng dữ liệu lại là yếu tố được xếp hạng thấp nhất với chỉ 54% người lựa chọn, mặc dù kết nối giữa KSNB và quản trị dữ liệu là một vấn đề quan trọng và ảnh hưởng xuyên suốt đến mọi hoạt động của tổ chức.

KSNB hiệu quả đòi hỏi sự kết hợp nhuần nhuyễn giữa con người, quy trình, công nghệ và dữ liệu. Thông qua năng lực chuyên môn và kinh nghiệm thực tế, các kế toán viên, bộ phận tài chính và kiểm toán nội bộ phải luôn duy trì sự gắn kết, tận dụng tối đa công nghệ và dữ liệu để hỗ trợ ban lãnh đạo ra quyết định hoặc triển khai các yêu cầu về quản trị và kiểm soát.

Tuy nhiên, thực tế cho thấy, việc thiếu nhân viên có các kỹ năng phù hợp đang là thách thức lớn nhất đối với KSNB (50% người khảo sát lựa chọn). Bộ kỹ năng về công nghệ và ESG (môi trường, xã hội và quản trị) dường như là một yêu cầu quá cao trong bối cảnh nhân lực chất lượng cao khan hiếm.

> **Theo nghiên cứu của ACCA, IIA và IMA, KSNB hiệu quả đòi hỏi sự kết hợp nhuần nhuyễn giữa con người, quy trình, công nghệ và dữ liệu.**

Thách thức tiếp theo được 41% người lựa chọn là sự tiến bộ vượt bậc của công nghệ đang ảnh hưởng đến mọi hoạt động của KSNB. Ngoài ra, 32% cho biết sự thiếu chú trọng của ban lãnh đạo cũng tác động tiêu cực đến kế hoạch và hành động của KSNB. Mặc dù chiếm một tỷ lệ nhỏ nhưng cũng có tới 20% nhân viên cho rằng họ không có dữ liệu phù hợp để kiểm soát và 22% không có quyền truy cập vào dữ liệu gốc.

Các bên liên quan ngày càng muốn tổ chức cung cấp nhiều thông tin hơn, bao gồm cả thông tin tài chính và phi tài chính, chẳng hạn như các hành động liên quan đến biến đổi khí hậu, nguồn nhân lực hay văn hóa doanh nghiệp. Những yêu cầu này đòi hỏi KSNB phải hoạt động ở phạm vi rộng hơn với các tiêu chí linh hoạt. Kết quả khảo sát của ACCA, IIA và IMA cho thấy, gần 1/4 số người được hỏi đã ý thức được những vấn đề họ phải đối mặt và tiến hành chuyển đổi từ nhiều năm trước, trong khi đó, vẫn có 16% không có bất cứ kế hoạch hoặc hành động nào thể hiện sự thay đổi trong KSNB.

Không chỉ vậy, 36% người được hỏi cho biết sự chuyển đổi đã giảm đáng kể rủi ro KSNB trong đơn vị của họ, nhưng cũng có tới 34% cho rằng chuyển đổi đã tăng rủi ro. Nguyên nhân của hiện tượng này xuất phát từ nhiều yếu tố: Các công nghệ được áp dụng không tương thích với năng lực của đội ngũ kế toán, kiểm toán; những thay đổi về cách thức làm việc khiến mọi người gặp khó khăn; các hoạt động quản lý thay đổi khiến hiệu quả của KSNB thay đổi theo... Rõ ràng, nỗ lực để chuyển đổi và nguy cơ chuyển đổi không thành công cũng trở thành một thách thức đối với KSNB.

Thích ứng và năng động trong bối cảnh mới

Theo các chuyên gia của ACCA, việc thay đổi tư duy và hành động vẫn là yêu cầu bắt buộc đối với KSNB trong bối cảnh hiện nay. Không một tổ chức nào có thể thoát khỏi vòng xoáy của công nghệ và dữ liệu, vì vậy, KSNB phải hiểu rõ hơn về các trình điều khiển dữ liệu và công nghệ. Điều này không chỉ giúp KSNB trở nên hiệu quả hơn về công việc mà còn tiết kiệm đáng kể chi phí.

Theo dự báo của Statista (một công ty của Đức chuyên về thị trường và dữ liệu người tiêu dùng), thế giới sẽ tạo ra khoảng 97 zettabyte dữ liệu vào năm 2022 và con số này sẽ tăng lên 181 zettabyte vào năm 2025. Sự bùng nổ dữ liệu này là cơ hội để KSNB đạt được một hành trình chuyển đổi thành công. Tất nhiên, đứng giữa khối lượng dữ liệu khổng lồ như vậy, KSNB không thể giữ mãi các kỹ thuật lấy mẫu truyền thống. Việc triển khai các thử nghiệm mới sẽ giúp KSNB đưa ra kết luận thích hợp, từ đó giúp ban lãnh đạo có được những quyết sách sáng suốt nhất.

Bên cạnh công nghệ và dữ liệu, KSNB cũng cần linh hoạt trong việc thay đổi cách thức làm việc. Làm việc tại nhà có thể là lựa chọn tốt trong thời gian giãn cách xã hội nhưng nó cũng làm gia tăng các cuộc tấn công lừa đảo, mất tài sản trí tuệ. Vì vậy, việc thay đổi cách thức làm việc sẽ phải luôn đi kèm với những đánh giá về môi trường, an ninh mạng, kiểm soát công nghệ, chuỗi khối, máy học và trí tuệ nhân tạo và dữ liệu thời gian thực.

Một yếu tố nữa KSNB cần lưu ý là báo cáo phi tài chính. Các bên liên quan luôn muốn có một cái nhìn rộng hơn về hiệu suất, bao gồm các yếu tố ESG, nhân lực, văn hóa... Đây không phải là một thách thức dễ đối phó, vì vậy, KSNB cần được mở rộng đến thông tin phi tài chính và báo cáo liên quan đến các mục tiêu ESG với yêu cầu thu thập đầy đủ thông tin ở phạm vi rộng nhất có thể; quản lý dữ liệu thông qua các ứng dụng và kiểm soát dữ liệu.

Một khuôn khổ KSNB tồn tại để cung cấp sự đảm bảo hợp lý liên quan đến mục tiêu, hoạt động, báo cáo và tuân thủ của tổ chức. Điều này cũng đồng nghĩa với việc KSNB luôn phải đi kèm với quản lý rủi ro. Trong bối cảnh hiện nay, quản lý rủi ro không chỉ là nhiệm vụ mà đã trở thành văn hóa. Vì vậy, các lãnh đạo cấp cao phải thiết lập và duy trì văn hóa này trong toàn bộ tổ chức, từ đó củng cố thêm cho mục tiêu của KSNB./.

TIN VẮN

- Ngày 30/8, ***Bí thư Đảng ủy, Phó Tổng Kiểm toán nhà nước, phụ trách KTNN Ngô Văn Tuấn*** đã chủ trì các cuộc họp: Ban Thường vụ Đảng ủy KTNN tháng 8/2022; Giao ban tháng 8/2022 của KTNN.
- ***Đoàn Kiểm tra của Bộ Chính trị theo Quyết định số 539-QĐNS/TW (Đoàn Kiểm tra số 539)*** vừa làm việc với KTNN chuyên ngành VI và KTNN các khu vực: III, IV.
- ***Phó Tổng Kiểm toán nhà nước, phụ trách KTNN Ngô Văn Tuấn*** vừa có buổi làm việc với Báo Kiểm toán, cho ý kiến về tình hình thực hiện chức năng, nhiệm vụ của đơn vị 8 tháng đầu năm và phương hướng nhiệm vụ 4 tháng cuối năm 2022.
- Ngày 29/8, ***Phó Tổng Kiểm toán nhà nước Hà Thị Mỹ Dung*** đã tham dự cuộc họp của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.
- Ngày 29/8, ***Phó Tổng Kiểm toán nhà nước Đặng Thế Vinh*** đã tham dự cuộc làm việc của Đoàn Giám sát của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc thực hiện pháp luật về tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo.
- ***Phó Tổng Kiểm toán nhà nước Hà Thị Mỹ Dung*** vừa làm việc với một số đơn vị trong Ngành để chuẩn bị cho công tác đón tiếp và làm việc với Đoàn Chủ tịch KTNN Lào thăm Việt Nam dự kiến từ ngày 06-10/9.
- Vừa qua, ***Hội Cựu chiến binh KTNN*** đã tổ chức thành công Đại hội lần thứ III, nhiệm kỳ 2022-2027./.

THU HUYỀN

IFRS 15 VÀ NHỮNG LƯU Ý ĐỐI VỚI DOANH NGHIỆP KINH DOANH DỊCH VỤ

TS. TRẦN PHƯƠNG THÙY
Học viện Ngân hàng

CHUẨN MỰC BÁO CÁO TÀI CHÍNH QUỐC TẾ 15 - DOANH THU TỪ HỢP ĐỒNG VỚI KHÁCH HÀNG (IFRS 15) ĐÃ TẠO RA SỰ THAY ĐỔI CĂN BẢN TRONG HỒ SƠ THEO DÕI VÀ CÁC CHÍNH SÁCH GHI NHẬN DOANH THU CỦA DOANH NGHIỆP (DN). TRONG ĐÓ, CÁC DN KINH DOANH DỊCH VỤ CẦN XÁC ĐỊNH NGHĨA VỤ TƯƠNG ỨNG VỚI CÁC DỊCH VỤ RIÊNG BIỆT HAY MỘT TỔ HỢP CÁC DỊCH VỤ KHÁC NHAU TRONG MỖI HỢP ĐỒNG ĐỂ LÀM CĂN CỨ GHI NHẬN DOANH THU.

5 bước để đo lường và ghi nhận doanh thu

IFRS 15 được xây dựng theo hướng ghi nhận doanh thu phù hợp và đúng bản chất của các giai đoạn trong quá trình kinh doanh hàng hóa, dịch vụ của DN. Theo đó, Chuẩn mực này yêu cầu các báo cáo kinh doanh phải có thông tin về bản chất, số lượng, thời gian, sự không chắc chắn của doanh thu và dòng tiền từ hợp đồng với khách hàng.

Cụ thể, mô hình 5 bước để đo lường và ghi nhận doanh thu theo IFRS 15 như sau: *Bước 1* - Xác định hợp đồng với khách hàng, yêu cầu hợp đồng phải được các bên phê duyệt; xác định được các quyền liên quan đến hàng hóa và dịch vụ được chuyển giao; xác định được các điều khoản thanh toán; hợp đồng có bản chất thương mại; nhiều khả năng sẽ thu được các khoản thanh toán đổi lấy hàng hóa và dịch vụ.

Bước 2 - Xác định các nghĩa vụ riêng biệt trong hợp đồng: Doanh thu được ghi nhận khi nghĩa vụ được thực hiện bằng cách chuyển giao hàng hóa hoặc dịch vụ đã cam kết với khách hàng (khách hàng có được quyền kiểm soát hàng hóa hoặc dịch vụ đó). Trong đó, IFRS 15 đoạn 22 quy định một hàng hóa hoặc dịch vụ là riêng biệt nếu đáp ứng cả 2 điều kiện: Khách hàng có thể tự mình hoặc kết hợp với các nguồn lực sẵn có khác để hưởng lợi ích từ hàng hóa và dịch vụ; cam kết chuyển giao hàng hóa hoặc dịch vụ của đơn vị có thể xác định một cách riêng biệt với các cam kết khác trong hợp đồng.

Bước 3 - Xác định giá giao dịch trong hợp đồng là giá trị của khoản thanh toán mà một DN kỳ vọng được hưởng trong việc trao đổi để chuyển giao các hàng hóa hoặc dịch vụ được cam kết đến một khách hàng; loại trừ các giá trị thu hộ các bên thứ ba (chẳng hạn như một số loại thuế bán hàng); có thể là các giá trị cố định, biến đổi, hoặc cả hai; được điều chỉnh giá trị theo thời gian của tiền tệ.

> Theo IFRS 15, nghĩa vụ của DN trong từng lần kinh doanh dịch vụ với khách hàng, bao gồm: Nghĩa vụ về kinh doanh dịch vụ khách hàng sử dụng (ghi nhận doanh thu ngay sau khi xác định khối lượng dịch vụ khách hàng sử dụng không bao gồm phần được tích điểm); nghĩa vụ về việc phải thực hiện các dịch vụ mà khách hàng được tích điểm (khi nào khách hàng sử dụng thì DN mới ghi nhận doanh thu tương ứng).

Bước 4 - Phân bổ giá giao dịch cho các nghĩa vụ trong hợp đồng: Doanh thu được ghi nhận dựa trên giá giao dịch phân bổ cho từng nghĩa vụ thực hiện. Giá giao dịch phân bổ cho mỗi nghĩa vụ thực hiện trên cơ sở của giá bán độc lập tương ứng của mỗi hàng hóa hoặc dịch vụ được cam kết riêng biệt.

Bước 5 - Ghi nhận doanh thu khi từng nghĩa vụ được thỏa mãn: Nghĩa vụ thực hiện được đáp ứng khi khách hàng đạt được quyền kiểm soát đối với hàng hóa hoặc dịch vụ. Quyền kiểm soát có thể được chuyển giao qua một thời kỳ, hoặc tại một thời điểm. Đơn vị cần xác định việc chuyển giao quyền kiểm soát hàng hóa dịch vụ qua một thời kỳ hay tại một thời điểm để từ đó ghi nhận doanh thu cho phù hợp.

Xác định nghĩa vụ tương ứng với các dịch vụ

Khi áp dụng IFRS 15, DN cần xác định thực thể và khách hàng liên quan, đồng thời phân bổ doanh thu cho các hàng hóa và dịch vụ khác nhau. IFRS 15 yêu cầu doanh thu từ hợp đồng phân bổ cho từng loại dịch vụ riêng biệt được quy định trên cơ sở giá bán độc lập tương đối. Hiện nay, nhiều DN kinh doanh dịch vụ thường sử dụng các dịch vụ tích hợp trong đơn hàng, vì vậy, họ cần xác định series hàng hóa dịch vụ riêng biệt được chuyển giao cho khách hàng theo cùng phương thức nếu thỏa mãn cả 2 điều kiện: Mỗi hàng hóa và dịch vụ riêng biệt trong các series là một nghĩa vụ được hoàn thành trong một khoảng thời gian; sử dụng cùng một phương pháp để đo lường mức độ hoàn thành nghĩa vụ chuyển giao hàng hóa dịch vụ riêng biệt trong series cho khách hàng.

Với các khoản ứng trước của khách hàng hoặc các chi phí ban đầu khi khách hàng chi trả để trở thành thành viên trong lĩnh vực kinh doanh dịch vụ, thông thường bản thân các khoản này không đủ để chứng minh cho việc ghi nhận doanh thu trả trước. Tương tự, với các khoản phí bổ sung (phí liên quan đến các giao dịch), DN cần phải xem xét liệu những khoản phí đó có liên quan đến các dịch vụ riêng biệt hay không. Nếu chúng không tách biệt với dịch vụ ban đầu được cung cấp, DN buộc phải xem xét các dịch vụ tổng thể đã cung cấp cho khách hàng.

Với các chương trình khách hàng thân thiết được tích điểm khi mua hàng, sau một khoảng thời gian (ví dụ sau 24h, 40 ngày…), khách hàng sẽ dùng số điểm tích lũy trong thẻ sử dụng dịch vụ tiếp theo. Khi đó, IFRS 15 yêu cầu DN xác định rõ nghĩa vụ trong từng lần kinh doanh dịch vụ với khách hàng. Bên cạnh đó, các DN kinh doanh dịch vụ cần xem thêm những hướng dẫn về xây dựng định mức chi tiết trong nhiều lĩnh vực liên quan đến báo cáo doanh thu. Trên cơ sở đó, cân nhắc việc sửa đổi các chính sách kế toán đối với doanh thu của DN.

Việc áp dụng IFRS 15 có thể dẫn đến những thay đổi trong hồ sơ doanh thu và kéo theo những thay đổi trong ghi nhận chi phí. Vì vậy, DN cần có sự chủ động, lường trước những tác động đối với báo cáo tài chính và đào tạo nhân viên để đón nhận những sự thay đổi này. Đặc biệt, DN cần quan tâm tới chỉ số hiệu suất chính cùng các chỉ số quan trọng khác; hồ sơ thanh toán thuế, lợi nhuận chưa phân phối; các kế hoạch trả lương và tiền thưởng; thời gian đạt được mục tiêu và nguy cơ không tuân thủ các quy định./.

Triển khai kiểm toán

Kiểm toán nhà nước (KTNN) vừa triển khai kiểm toán các chuyên đề: Việc thực hiện đặt hàng, đấu thầu cung cấp dịch vụ công ích giai đoạn 2019-2021 trên địa bàn các tỉnh: An Giang, Bà Rịa - Vũng Tàu; Việc thực hiện công tác bán đấu giá quyền sử dụng đất công và các cơ sở nhà đất thuộc quản lý của nhà nước trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu giai đoạn 2016-2020; Việc thực hiện chính sách xã hội hóa theo Nghị định số 59/2014/NĐ-CP, Nghị định số 69/2008/NĐ-CP của Chính phủ trong lĩnh vực giáo dục, dạy nghề giai đoạn 2015-2021 tại tỉnh Bình Dương; Việc quản lý, sử dụng kinh phí sự nghiệp kinh tế chi cho hoạt động kiến thiết thị chính, giao thông, thoát nước đô thị giai đoạn 2019-2021 của TP. Hồ Chí Minh; Công tác quản lý, sử dụng vốn, tài sản nhà nước và báo cáo tài chính năm 2021 của các doanh nghiệp 100% vốn nhà nước.

Đồng thời, KTNN cũng triển khai kiểm toán hoạt động Đề án ổn định dân cư, phát triển kinh tế - xã hội vùng tái định cư thủy điện Sơn La theo Quyết định số 666/QĐ-TTg ngày 31/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ tại tỉnh Sơn La. Kiểm toán hoạt động xây dựng và việc quản lý, sử dụng vốn đầu tư các dự án: Đường trục chính thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long (đoạn từ đường Phan Văn Năm đến đường dẫn cầu Cần Thơ); đường Võ Văn Kiệt, TP. Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long; đường trục phát triển nối vùng kinh tế biển tỉnh Nam Định với đường cao tốc Cầu Giẽ - Ninh Bình.

Ngoài ra, KTNN còn triển khai kiểm toán Báo cáo tài chính, các hoạt động liên quan đến quản lý, sử dụng vốn, tài sản nhà nước năm 2021 của Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải miền Nam; kiểm toán ngân sách địa phương (NSĐP) năm 2021 của các tỉnh: Sơn La, An Giang, Bà Rịa - Vũng Tàu, Quảng Nam, Bình Dương. Kiểm toán Báo cáo quyết toán NSĐP năm 2021 của các tỉnh: Sơn La, An Giang, Quảng Nam, Vĩnh Long, Bình Dương. Các cuộc kiểm toán trên do KTNN các khu vực: IV, VII, IX, XI, XIII thực hiện trong thời gian từ 30-60 ngày.

Trong đó, đối với các cuộc kiểm toán dự án đầu tư xây dựng, mục tiêu kiểm toán là xác nhận tính đúng đắn, trung thực, chính xác của Báo cáo tài chính của Dự án (nguồn vốn đầu tư, thực hiện đầu tư xây dựng); đánh giá việc tuân thủ pháp luật, chế độ quản lý đầu tư xây dựng, tài chính, kế toán của Nhà nước và các quy định của Hiệp định vay vốn. Đánh giá tính kinh tế, hiệu lực, hiệu quả trong quản lý và sử dụng vốn đầu tư; phát hiện những bất cập trong cơ chế, chính sách để kiến nghị với các cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung; phát hiện kịp thời các hành vi tham nhũng, lãng phí, sai phạm trong quá trình thực hiện Dự án để kiến nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

Với cuộc kiểm toán tại Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải miền Nam, mục tiêu kiểm toán là xác nhận tính đúng đắn, trung thực của Báo cáo tài chính, đánh giá việc tuân thủ pháp luật, tính kinh tế, hiệu lực, hiệu quả trong quản lý, sử dụng tài chính công, tài sản công tại doanh nghiệp; phát hiện kịp thời hành vi lãng phí, sai phạm và xác định rõ trách nhiệm tập thể, cá nhân có liên quan để kiến nghị xử lý theo quy định của pháp luật…/.

Vụ Tổng hợp (KTNN)

ĐẢM BẢO TÍNH ĐÚNG ĐẮN, KHẢ THI, ĐỦ BẰNG CHỨNG KHI ĐƯA RA KIẾN NGHỊ KIỂM TOÁN

NHẤN MẠNH NỘI DUNG KIẾN NGHỊ KIỂM TOÁN ĐÓNG VAI TRÒ QUAN TRỌNG, ẢNH HƯỞNG ĐẾN KẾT QUẢ THỰC HIỆN KIẾN NGHỊ, CÁC ĐƠN VỊ CHỨC NĂNG THUỘC KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC (KTNN) ĐÃ CHIA SẺ KINH NGHIỆM, ĐƯA RA NHỮNG LƯU Ý NHẰM GÓP PHẦN NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG KIẾN NGHỊ, TẠO SỰ ĐỒNG THUẬN CỦA ĐƠN VỊ ĐƯỢC KIỂM TOÁN ĐỐI VỚI KIẾN NGHỊ KIỂM TOÁN.

NGUYỄN LỘC

KTNN cần tiếp tục tìm ra, thực hiện nhiều giải pháp nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả của các kiến nghị kiểm toán. *Ảnh: Thái Anh*

Chất lượng kiến nghị kiểm toán không ngừng được nâng lên

Theo quy định của Luật KTNN, kết luận, kiến nghị kiểm toán là phần cuối cùng của báo cáo kiểm toán do KTNN phát hành, đây là nội dung hết sức quan trọng, làm cơ sở để các đơn vị được kiểm toán chỉ đạo việc thực hiện kiến nghị của các đơn vị trực thuộc, đồng thời cung cấp một lượng thông tin khái quát nhất cho các tổ chức, cá nhân quan tâm khai thác. Vì vậy, để báo cáo kiểm toán có giá trị pháp lý cao thì phải nâng cao chất lượng công tác kiểm toán nói chung và các kết luận, kiến nghị kiểm toán nói riêng phải đảm bảo đúng pháp luật và khả thi.

Những năm gần đây, ngoài kết quả kiến nghị xử lý tài chính ngày càng lớn, KTNN cũng đặc biệt quan tâm đến việc xem xét kiến nghị chính sách, với việc hàng trăm văn bản pháp luật không phù hợp được kiến nghị hủy bỏ, sửa đổi, bổ sung và ban hành mới mỗi năm. Qua kiểm toán cũng đã phát hiện và kiến nghị chấn chỉnh, xử lý trách nhiệm kịp thời đối với những hạn chế, bất cập trong công tác quản lý, điều hành, sử dụng tài chính công, tài sản công của các đơn vị được kiểm toán. Đặc biệt, kết quả thực hiện kiến nghị kiểm toán ngày càng được nâng lên, thể hiện hiệu lực, hiệu quả kiểm toán cũng như những nỗ lực không ngừng của KTNN trong việc góp phần nâng cao chất lượng kiểm toán.

Theo đánh giá của các đơn vị kiểm toán, các kết luận và kiến nghị của KTNN trong các báo cáo kiểm toán ngày càng được nâng cao về chất lượng, như: Các kết luận kiểm toán đã cụ thể theo từng nội dung kiểm toán, do đó đã giúp cho các đơn vị được kiểm toán làm căn cứ để thực hiện; các kiến nghị kiểm toán đã kiến nghị cụ thể theo từng nội dung sai phạm để các cấp có thẩm quyền làm căn cứ để chỉ đạo thực hiện và xử lý vi phạm...

> **Dưới sự quan tâm, chỉ đạo sát sao của lãnh đạo KTNN và sự nỗ lực của các đơn vị kiểm toán đã góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả kiểm toán, trong đó có nội dung kiến nghị kiểm toán. Phát huy kết quả này, các đơn vị cần triệt để khắc phục tình trạng kiến nghị kiểm toán có nội dung chung chung, thiếu tính khả thi và tạo sự đồng thuận để đối tượng kiểm toán "tâm phục, khẩu phục" thực hiện kiến nghị kiểm toán.**
>
> **Vũ Ngọc Tuấn**
> Vụ trưởng Vụ Tổng hợp

Khẳng định vai trò quan trọng của nội dung kiến nghị kiểm toán đã được luật định, cũng như theo thông lệ kiểm toán quốc tế, đại diện lãnh đạo Vụ Chế độ và Kiểm soát chất lượng kiểm toán cho biết, kiến nghị kiểm toán được hình thành trên cơ sở các kết luận kiểm toán, căn cứ vào các quy định của pháp luật, kiểm toán viên đưa ra ý kiến về một vấn đề, công việc để các cơ quan có thẩm quyền xem xét, tìm ra giải pháp xử lý. "Việc đưa ra những kiến nghị kiểm toán phải tuân thủ theo đúng mẫu biểu, dựa trên quy định tại các văn bản của Ngành, chỉ đạo của lãnh đạo KTNN về hoạt động kiểm toán nói chung, về công tác xây dựng báo cáo kiểm toán nói riêng" - lãnh đạo đơn vị lưu ý và cho biết thêm, các quy định về trình tự, yêu cầu đặt ra với kiến nghị kiểm toán cũng được nêu trong nhiều văn bản của Ngành và kiểm toán viên cần phải nắm vững để vận dụng, đưa ra những kiến nghị phù hợp, khả thi đối với từng nội dung kiểm toán.

Triệt để khắc phục bất cập khi đưa ra nội dung kiến nghị

Bên cạnh những kết quả đạt được trong việc thực hiện theo kết luận, kiến nghị kiểm toán, thời gian qua vẫn còn tình trạng nhiều đơn vị kiểm toán chưa tuân thủ thực hiện nghiêm túc công tác này. Bên cạnh nguyên nhân chủ yếu đến từ các đơn vị được kiểm toán, KTNN cũng thẳng thắn chỉ ra nguyên nhân chủ quan từ công tác kiểm toán, trong đó có việc đưa ra kết luận, kiến nghị chưa thực sự thuyết phục.

Là một trong những đơn vị có nhiều cuộc kiểm toán đạt kết quả thực hiện kiến nghị cao so với mức trung bình của Ngành, KTNN chuyên ngành Ia cho biết, để đạt được thành tích nổi bật trên, những năm gần đây, đơn vị đã triển khai đồng bộ các biện pháp nhằm nâng cao chất lượng, hiệu lực, hiệu quả hoạt động kiểm toán trên cơ sở tuân thủ quy định của Ngành, như yêu cầu kiểm toán viên đi đến tận cùng vấn đề để xác định rõ sai phạm; đồng thời đảm bảo các kết luận, kiến nghị kiểm toán phải đầy đủ cơ sở, bằng chứng, từ đó đạt được sự thống nhất cao của đối tượng kiểm toán... "Đơn vị cũng luôn lắng nghe và nghiên cứu thấu đáo ý kiến phản hồi của đối tượng kiểm toán, cũng như chỉ đạo của Tổng Kiểm toán nhà nước để có kết luận, kiến nghị phù hợp, đúng quy định" - lãnh đạo đơn vị cho biết.

Cùng đề cập đến yêu cầu phải đảm bảo bằng chứng kiểm toán khi đưa ra kết luận, kiến nghị kiểm toán, KTNN khu vực V cho biết, trước hết, cần củng cố bằng chứng kiểm toán, căn cứ pháp lý của các nội dung kết luận, kiến nghị kiểm toán ngay từ tổ, đoàn kiểm toán để đảm bảo các nội dung kiến nghị phù hợp quy định của pháp luật và được sự đồng thuận cao của đơn vị được kiểm toán. Trong đó, các đoàn kiểm toán chỉ đưa vào kiến nghị xử lý tài chính đối với những nội dung có đầy đủ bằng chứng, căn cứ pháp lý; những nội dung còn vướng mắc thì cần nghiên cứu, trao đổi sâu rộng trong đoàn kiểm toán, lãnh đạo đơn vị kiểm toán và xin ý kiến chỉ đạo của Tổng Kiểm toán nhà nước để đưa ra kiến nghị phù hợp, khả thi.

Nhấn mạnh việc tuân thủ quy định của KTNN, sự chỉ đạo của lãnh đạo KTNN là điều kiện tiên quyết để đảm bảo chất lượng, tính đúng đắn của kiến nghị kiểm toán, các ý kiến cũng cho rằng, trong bối cảnh KTNN đẩy mạnh triển khai các nội dung, lĩnh vực kiểm toán mới với những yêu cầu, độ khó cao, KTNN cần tiếp tục tìm ra, thực hiện nhiều giải pháp nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả của các kiến nghị kiểm toán. Theo đó, cần tăng cường bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho kiểm toán viên và coi đây là giải pháp cốt lõi để giúp nâng cao chất lượng, hiệu quả kiểm toán một cách toàn diện. Bên cạnh đó, cần tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng hoạt động kiểm soát chất lượng kiểm toán; nâng cao trách nhiệm của thành viên đoàn kiểm toán đối với nhiệm vụ kiểm toán, trong đó có việc đưa ra nội dung kiến nghị kiểm toán. Ngoài ra, cần duy trì và xây dựng mối quan hệ phối hợp với các cơ quan có thẩm quyền ngày càng chặt chẽ, linh hoạt để đôn đốc, hướng dẫn các đơn vị được kiểm toán tổ chức thực hiện tốt kết luận, kiến nghị kiểm toán./.

KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC VIỆT NAM - LÀO

VUN ĐẮP MỐI QUAN HỆ HỮU NGHỊ TRUYỀN THỐNG TỐT ĐẸP

NGAY TỪ NHỮNG NGÀY ĐẦU KHI KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC (KTNN) LÀO ĐƯỢC THÀNH LẬP (1998) ĐẾN NAY, KTNN VIỆT NAM VÀ KTNN LÀO ĐÃ CÙNG NHAU XÂY DỰNG MỐI QUAN HỆ ĐẶC BIỆT VÀ TOÀN DIỆN. MỐI QUAN HỆ ẤY TIẾP TỤC ĐƯỢC 2 BÊN THẮT CHẶT VÀ TĂNG CƯỜNG ĐỂ CÙNG NHAU ĐỔI MỚI, NÂNG CAO HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG, CÙNG NHAU ĐẠT ĐƯỢC NHỮNG BƯỚC TIẾN NỔI BẬT.

KTNN Việt Nam đào tạo trực tuyến về kiểm toán ngân hàng và quy trình kiểm toán dự án đầu tư xây dựng đường bộ cho KTNN Lào năm 2021. *Ảnh tư liệu*

THANH XUYÊN

Hợp tác chặt chẽ và phối hợp hiệu quả

Trong suốt quá trình hợp tác, đặc biệt từ khi ký Thỏa thuận hợp tác ngày 11/10/2000 tại Hà Nội, KTNN Việt Nam và KTNN Lào luôn hợp tác chặt chẽ và phối hợp hiệu quả trong cả khuôn khổ hợp tác song phương và đa phương. Trong khuôn khổ hợp tác song phương, KTNN 2 bên đã thường xuyên thực hiện trao đổi các đoàn cấp cao, do Tổng Kiểm toán nhà nước và Phó Tổng Kiểm toán nhà nước dẫn đầu. Đặc biệt từ năm 2010 đến nay, mỗi năm đều có ít nhất một đoàn cấp cao của mỗi cơ quan tiến hành thăm chính thức. Qua trao đổi các đoàn cấp cao, 2 bên tiếp tục khẳng định cam kết ở cấp cao nhất về phát triển quan hệ hợp tác đặc biệt trong lĩnh vực kiểm toán nhà nước, trao đổi và tham khảo kinh nghiệm, cung cấp thông tin và tạo sự hiểu biết lẫn nhau, định hướng và thúc đẩy các nội dung hợp tác... Năm 2021 và 2022, trong điều kiện đại dịch Covid-19, Tổng Kiểm toán nhà nước 2 bên vẫn tiếp tục các hoạt động hợp tác bằng việc chủ trì các hội nghị trực tuyến.

Hoạt động đào tạo, chia sẻ kiến thức và kinh nghiệm kiểm toán công được 2 bên duy trì đều đặn từ trước khi 2 cơ quan ký Thỏa thuận hợp tác năm 2000. Mỗi năm, 2 bên đều phối hợp tổ chức các khóa đào tạo, tập huấn tăng cường năng lực tại Việt Nam và tại Lào ở cả cấp trung ương và cấp khu vực. Từ năm 2020 đến nay, trong điều kiện đại dịch Covid-19, hoạt động đào tạo của 2 cơ quan vẫn được duy trì thường xuyên thông qua hình thức trực tuyến.

Hoạt động đào tạo, chia sẻ kiến thức và kinh nghiệm kiểm toán công được 2 bên duy trì đều đặn từ trước khi 2 cơ quan ký Thỏa thuận hợp tác năm 2000. Mỗi năm, 2 bên đều phối hợp tổ chức các khóa đào tạo, tập huấn tăng cường năng lực tại Việt Nam và tại Lào ở cả cấp trung ương và cấp khu vực.

Hai bên cũng tích cực phối hợp trong hoạt động kiểm toán và hỗ trợ trang thiết bị, trao đổi thông tin, tài liệu. KTNN Lào đã cử nhiều lượt kiểm toán viên sang tham gia kiểm toán tại một số đoàn kiểm toán do KTNN Việt Nam thực hiện, phối hợp chặt chẽ với các đoàn kiểm toán của KTNN Việt Nam thực hiện kiểm toán tại Lào. KTNN Việt Nam đã hỗ trợ một số trang thiết bị máy tính cho KTNN Lào. Bên cạnh đó, hằng năm, KTNN Việt Nam cũng cung cấp nhiều tài liệu, thông tin về kinh nghiệm, quy trình và kỹ năng kiểm toán theo đề nghị của KTNN Lào để tham khảo.

Bên cạnh đó, KTNN Việt Nam và KTNN Lào luôn tham gia tích cực, thường xuyên ủng hộ lẫn nhau trong khuôn khổ hợp tác đa phương như Tổ chức quốc tế Các Cơ quan Kiểm toán tối cao (INTOSAI), Tổ chức Các cơ quan Kiểm toán tối cao châu Á (ASOSAI), Tổ chức Các cơ quan Kiểm toán tối cao Đông Nam Á (ASEANSAI) và trong khuôn khổ hợp tác 3 bên giữa KTNN Campuchia - Lào - Việt Nam. Đặc biệt, KTNN Lào đã nhiệt tình ủng hộ và phối hợp chặt chẽ với KTNN Việt Nam trong quá trình vận động đăng cai Đại hội ASOSAI 14 (năm 2018) và đảm nhiệm cương vị Chủ tịch ASOSAI nhiệm kỳ 2018-2021; KTNN Việt Nam ủng hộ và hỗ trợ KTNN Lào đảm nhiệm cương vị Chủ tịch ASEANSAI nhiệm kỳ 2017-2019.

Nhằm chào mừng "Năm Đoàn kết hữu nghị Việt Nam - Lào 2022", kỷ niệm 60 năm Ngày thiết lập quan hệ ngoại giao Việt Nam - Lào và 45 năm Ngày ký Hiệp ước Hữu nghị và Hợp tác Việt Nam - Lào, 2 cơ quan thống nhất thực hiện kế hoạch hợp tác năm 2022 gồm nhiều hoạt động như tổ chức hội nghị trực tuyến về hệ thống kiểm toán công (ngày 21/4/2022); Chủ tịch KTNN Lào thăm Việt Nam (từ 6-10/9/2022); Tổng Kiểm toán nhà nước Việt Nam thăm Lào (dự kiến quý IV/2022); tổ chức khóa đào tạo công chức KTNN Lào (7-26/11/2022); hỗ trợ KTNN Lào xây dựng Văn phòng điện tử.

Tiếp tục tăng cường quan hệ hợp tác toàn diện

Trong thời gian tới, để mối quan hệ hợp tác song phương giữa KTNN Việt Nam và KTNN Lào ngày càng phát triển, thiết thực và hiệu quả, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao đối với vị trí, vai trò, chức năng và nhiệm vụ của mỗi cơ quan, tương xứng với quan hệ hữu nghị vĩ đại, 2 bên đã thống nhất sẽ tập trung phát huy và nâng cao hiệu quả các hoạt động thường xuyên trong thời gian qua như trao đổi các đoàn cấp lãnh đạo quản lý; đào tạo kiểm toán viên KTNN Lào tại Việt Nam và tại Lào trên cơ sở đề nghị của phía KTNN Lào như ngân sách nhà nước, kiểm toán đầu tư xây dựng cơ bản, doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp bưu chính viễn thông, dự án vốn ODA; kiểm toán viên KTNN Lào tham gia thực tập kiểm toán tại KTNN Việt Nam; tổ chức các tọa đàm, hội thảo nhằm trao đổi về những vấn đề 2 bên cùng quan tâm.

KTNN Lào đã tin tưởng và đề xuất KTNN Việt Nam hỗ trợ xây dựng văn phòng điện tử. KTNN Việt Nam đánh giá cao và cảm ơn sự tin tưởng của KTNN Lào; ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động của cơ quan là một trong những nội dung chiến lược mà KTNN đã và đang nỗ lực triển khai. KTNN Việt Nam hoàn toàn ủng hộ chủ trương này, sẵn sàng chia sẻ kinh nghiệm và hỗ trợ tối đa trong phạm vi khả năng của mình đối với chiến lược điện tử hoá, hiện đại hoá hoạt động của cơ quan KTNN Lào.

Hai bên cũng thống nhất tiếp tục ủng hộ lẫn nhau trên các diễn đàn đa phương, đặc biệt trong khuôn khổ ASOSAI, ASEANSAI và diễn đàn hợp tác 3 bên giữa Campuchia - Lào - Việt Nam để gia tăng giá trị, lợi ích của mỗi bên và của các tổ chức nói chung. Kế hoạch triển khai thực hiện các hoạt động hợp tác năm 2022 và những năm tiếp theo giữa 2 cơ quan sẽ bám sát nhu cầu và năng lực của 2 cơ quan một cách hiệu quả, thực chất; tăng cường tổ chức các hoạt động hợp tác trực tuyến trong trường hợp dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp; đưa hoạt động hợp tác kiểm toán vào Thỏa thuận hợp tác giữa 2 Chính phủ giai đoạn 2021-2025.

Việt Nam và Lào là 2 nước láng giềng gần gũi, nhân dân 2 nước vốn có mối quan hệ truyền thống thủy chung, gắn bó lâu đời. Trên cơ sở quan hệ tốt đẹp ấy, KTNN Việt Nam và KTNN Lào đã luôn sát cánh, cùng nỗ lực phối hợp thực hiện chương trình hợp tác mang lại hiệu quả thiết thực trong kiểm toán lĩnh vực công của hai nước, góp phần xây dựng nền tài chính trong sạch, vững mạnh, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong giai đoạn mới của mỗi nước. Những hỗ trợ của 2 bên trong suốt quá trình xây dựng và trưởng thành đã giúp 2 cơ quan KTNN ngày càng lớn mạnh, trưởng thành, góp phần tăng cường tình đoàn kết đặc biệt và hợp tác toàn diện giữa 2 dân tộc anh em Lào - Việt. Mối quan hệ hợp tác giữa 2 cơ quan được đưa lên tầm cấp quốc gia đã giúp tạo điều kiện cho các hoạt động hợp tác, hỗ trợ lẫn nhau ngày càng đi vào chiều sâu, thiết thực và hiệu quả hơn trên tất cả các lĩnh vực./.

DỰ BÁO 2 KỊCH BẢN PHÁT TRIỂN KINH TẾ ĐẾN NĂM 2030

KHI XÂY DỰNG DỰ THẢO BÁO CÁO TỔNG HỢP QUY HOẠCH TỔNG THỂ QUỐC GIA THỜI KỲ 2021-2030, CÁC CHUYÊN GIA, NHÀ QUẢN LÝ CỦA BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ (KHĐT) ĐÃ ĐƯA RA 2 KỊCH BẢN PHÁT TRIỂN CỦA VIỆT NAM TRONG GIAI ĐOẠN TIẾP THEO DỰA TRÊN CÁC GIẢ ĐỊNH VỀ SỰ THAY ĐỔI CỦA BỐI CẢNH THẾ GIỚI, VIỆC LỰA CHỌN CHÍNH SÁCH PHÁT TRIỂN ĐỂ KHAI THÁC CÁC TIỀM NĂNG, CƠ HỘI CŨNG NHƯ HÓA GIẢI CÁC HẠN CHẾ, THÁCH THỨC CỦA VIỆT NAM.

H.THOAN

Kịch bản thấp với GDP tăng trưởng 6,3%/năm

Kịch bản 1 được đưa ra là kịch bản thấp với giả định bối cảnh thế giới và khu vực sau khủng hoảng dịch bệnh Covid-19 sẽ tiếp tục gặp nhiều khó khăn, tạo môi trường không thuận lợi cho sự phát triển của kinh tế Việt Nam, như căng thẳng địa chính trị leo thang và chủ nghĩa bảo hộ tiếp diễn theo chiều hướng tiêu cực; tăng trưởng kinh tế thế giới chậm; các hoạt động thương mại, vận tải và du lịch quốc tế chậm phục hồi; rủi ro đối với hệ thống tài chính, tiền tệ gia tăng…

Đối với nền kinh tế Việt Nam, chất lượng tăng trưởng được cải thiện nhưng chậm; cơ cấu đầu tư còn dàn trải, chưa tập trung cao cho các vùng động lực chính. Đầu tư xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng chậm, chỉ đạt khoảng 85% các mục tiêu về xây dựng đường cao tốc, dẫn đến chi phí vận tải cao so với các nước trong khu vực. Chất lượng nhân lực được cải thiện nhưng chỉ đáp ứng nhu cầu ở một số ngành, địa phương, doanh nghiệp lớn; nguồn nhân lực chất lượng cao cơ bản còn thiếu. Vị trí trong chuỗi giá trị toàn cầu được cải thiện nhưng giá trị gia tăng nội địa vẫn thấp cho dù nền kinh tế có độ mở thương mại rất cao, năng lực sản xuất tại các công đoạn chế biến, chế tạo đòi hỏi độ tinh xảo cao cũng như cung cấp các dịch vụ tiên tiến vẫn còn hạn chế. Tuy xây dựng được các hạ tầng, gia tăng ứng dụng công nghệ số nhưng chậm hình thành nền kinh tế số, dẫn đến tỷ trọng kinh tế số trong GDP thấp.

Khả năng huy động các nguồn tài chính từ bên trong và bên ngoài không có đột phá lớn do năng lực của hầu hết doanh nghiệp nội địa còn yếu và không thu hút được nhiều dự án FDI có chất lượng, quy mô lớn cho dù Việt Nam vẫn là địa điểm đầu tư hấp dẫn ở châu Á. Ngoài ra, trữ lượng các tài nguyên đang khai thác giảm đáng kể như than đá, dầu thô, khí đốt, các loại quặng kim loại... khiến Việt Nam phải đầu tư nhiều trong bảo đảm an ninh năng lượng.

Từ các giả thiết nêu trên, các chuyên gia, nhà quản lý của Bộ KHĐT dự báo, tăng trưởng năng suất các yếu tố tổng hợp (TFP) và khả năng huy động vốn trong Kịch bản 1 không cao hơn giai đoạn 2011-2020. Tỷ lệ đầu tư trên GDP đạt khoảng 33% trong giai đoạn 2021-2030 nhưng giảm xuống 30% trong giai đoạn đến năm 2050. Khi đó, tăng trưởng tích lũy vốn sẽ đạt khoảng 9,6% giai đoạn 2021-2030 và khoảng 6,8%/năm giai đoạn đến năm 2050.

Vai trò và uy tín của Việt Nam trên thế giới ngày càng được mở rộng tạo điều kiện thuận lợi cho phát triển kinh tế. *Ảnh tư liệu*

> Tổng đầu tư giai đoạn 2021-2030 cần huy động là khoảng 46 triệu tỷ đồng, trong đó từ khu vực nhà nước khoảng hơn 10 triệu tỷ đồng, từ khu vực FDI hơn 5,8 triệu tỷ đồng và từ khu vực kinh tế ngoài nhà nước khoảng 30,2 triệu tỷ đồng.

Dự báo tốc độ tăng trưởng GDP đạt bình quân 6,26%/năm trong giai đoạn 2021-2025; 6,34%/năm trong giai đoạn 2026-2030. Tính chung cả giai đoạn 2021-2030 đạt 6,3%/năm; giai đoạn 2031-2050 đạt khoảng 6,64%/năm. Chất lượng tăng trưởng phản ánh qua tăng trưởng TFP đạt bình quân khoảng 2,4%/năm trong giai đoạn 2021-2030, tương đương giai đoạn 2011-2020. Tăng trưởng năng suất lao động đạt bình quân 5,6%/năm. Giai đoạn đến năm 2050, tăng trưởng TFP đạt bình quân 3,2%/năm. Tăng trưởng năng suất lao động đạt bình quân 6,3%/năm. Lạm phát được kiểm soát ở mức khoảng 3,5%/năm. Thu nhập bình quân đầu người dự báo đạt hơn 7.000 USD đến năm 2030; khoảng 13.000 USD đến năm 2040 và khoảng 25.000 USD đến năm 2050.

Kịch bản phấn đấu được kỳ vọng khả thi

Kịch bản 2 được đưa ra là kịch bản phấn đấu với giả thiết bối cảnh thế giới và khu vực có sự chuyển biến tích cực, tạo ra nhiều yếu tố thuận lợi cho sự phát triển của kinh tế Việt Nam, cùng với đó là các yếu tố nội tại của nền kinh tế. Dự báo khủng hoảng dịch bệnh cơ bản kết thúc trong năm 2022, mọi hoạt động kinh tế - xã hội ở hầu hết các quốc gia trên thế giới dần trở lại bình thường, vì vậy, viễn cảnh kinh tế thế giới trở nên sáng sủa hơn so với các dự báo gần đây. Hơn nữa, xu hướng chuyển dịch trọng tâm kinh tế thế giới từ Tây sang Đông rõ rệt hơn. Cuộc chiến giữa Nga và Ukraina tác động mạnh đến chuỗi cung ứng toàn cầu, giá cả một số mặt hàng như dầu khí, lương thực... nhưng chỉ trong ngắn hạn.

Trong khi đó, vị thế, vai trò và uy tín và của Việt Nam ngày càng được khẳng định trên thế giới, quan hệ quốc tế được mở rộng tạo điều kiện thuận lợi cho phát triển kinh tế. Nhưng kịch bản cũng đặt giả thiết việc tập trung các nguồn lực đầu tư hệ thống kết cấu hạ tầng quy mô lớn của Việt Nam phải đạt kết quả như dự kiến…

Khả năng huy động vốn trong kịch bản này cũng được giả định đạt cao hơn giai đoạn 2011-2020. Tỷ lệ đầu tư trên GDP được dự kiến đạt khoảng 35% trong giai đoạn 2021-2030 và duy trì ở mức khoảng 32% trong giai đoạn 2031-2050. Khi đó, tăng trưởng tích lũy vốn sẽ đạt bình quân 10,22%/năm, cao hơn giai đoạn 2011-2020 (8,7%/năm). Giai đoạn 2031-2050 tăng trưởng tích lũy vốn dự kiến giảm xuống 7,51%/năm.

Kịch bản này được đặt ra với kết quả kỳ vọng là tốc độ tăng trưởng GDP đạt bình quân 6,63%/năm trong giai đoạn 2021-2025; đạt 7,48%/năm trong giai đoạn 2026-2030. Tính chung cả giai đoạn 2021-2030 đạt bình quân 7,05%/năm. Giai đoạn 2031-2050, tốc độ tăng trưởng có khả năng đạt 7,3%/năm. Tăng trưởng TFP đạt bình quân khoảng 3%/năm trong giai đoạn 2021-2030 và khoảng 3,4%/năm trong giai đoạn 2031-2050. Tăng trưởng năng suất lao động đạt bình quân 6,35%/năm giai đoạn 2021-2030 lên 7%/năm trong giai đoạn 2031-2050.

Tương tự như Kịch bản 1, dự báo được Kịch bản 2 đưa ra là lạm phát được kiểm soát ở mức khoảng 3,5%/năm. Thu nhập bình quân đầu người tăng từ 7.500 USD/người đến năm 2030 lên 14.500 USD/người đến năm 2040 và khoảng 32.000 USD/người đến năm 2050. Như vậy, theo chuẩn của WB hiện nay, thu nhập bình quân đầu người Việt Nam vào năm 2040 sẽ tương đương ngưỡng thu nhập cao.

Đối với Kịch bản 1, các điều kiện bên ngoài là không thuận lợi, khả năng tăng trưởng phụ thuộc vào khả năng cải thiện các yếu tố nội tại của nền kinh tế. Kịch bản này có tính khả thi khá cao do đòi hỏi đẩy mạnh cải cách không nhiều, cơ bản theo xu hướng đã diễn ra trong giai đoạn 2016-2020. Đối với Kịch bản 2, điều kiện để đạt được khó khăn hơn khi yêu cầu về tăng trưởng TFP, tăng trưởng năng suất lao động tương đối cao. Bên cạnh đó, môi trường kinh tế quốc tế cũng cần có nhiều yếu tố thuận lợi. Tuy nhiên, trên cơ sở phân tích các yếu tố bối cảnh thế giới và nội tại nền kinh tế, khả năng xảy ra Kịch bản 2 cũng khá cao - các chuyên gia của Bộ KHĐT nhận định./.

TRONG NHIỀU NĂM QUA, NỢ ĐỌNG LÀ MỘT VẤN ĐỀ NAN GIẢI TRONG NGÀNH XÂY DỰNG, KHI HẦU HẾT CÁC DOANH NGHIỆP (DN) ĐỀU BỊ NỢ ĐỌNG. THỰC TRẠNG NÀY KHIẾN NHIỀU DN ĐỐI MẶT VỚI NGUY CƠ PHÁ SẢN VÀ ĐANG MONG MỎI CÁC GIẢI PHÁP ĐỂ XỬ LÝ, THÁO GỠ.

Tình trạng nợ đọng trong xây dựng đến nay rất trầm trọng. *Ảnh: Phạm Tuân*

NAN GIẢI "BÀI TOÁN" NỢ ĐỌNG TRONG NGÀNH XÂY DỰNG

DIỆU THIỆN

Doanh nghiệp bị nợ đọng xây dựng hàng nghìn tỷ đồng

Bình luận về vấn đề nợ đọng xây dựng hiện nay, ông Nguyễn Quốc Hiệp - Chủ tịch Hiệp hội Các nhà thầu xây dựng Việt Nam - cho biết, cả nước hiện có khoảng hơn 2.000 DN thi công xây dựng, trong đó gần như 100% DN có nợ đọng, DN bị nợ đọng ít thì khoảng vài chục tỷ đồng, DN bị nợ đọng nhiều lên đến cả nghìn tỷ đồng. Cũng theo ông Hiệp, các nhà thầu xây dựng phần lớn có nguồn vốn eo hẹp, phải vay ngân hàng để trang trải thi công, lại phải "gánh" nợ đọng lớn, dẫn đến tình trạng "nợ chồng nợ", DN rơi vào thế tiến thoái lưỡng nan, không làm thì chậm tiến độ dự án, mà làm thì công nợ và lãi vay ngân hàng càng ngày càng lớn. "Chính vì những khoản nợ đọng này khiến nhiều DN xây dựng, nhất là DN vừa và nhỏ đang đứng trước nguy cơ phá sản nếu không thu hồi được nợ" - ông Hiệp nhấn mạnh.

Chia sẻ thực tế của DN, ông Khương Tất Thắng - Phó Tổng Giám đốc Tổng công ty Xây dựng Trường Sơn - cho biết đơn vị của ông chuyên thi công những công trình có vốn đầu tư từ ngân sách cũng đang phải đối mặt với những khoản nợ đọng kéo dài nhiều năm. Hiện, DN có 1.280 hợp đồng có công nợ phải thu, tổng số nợ phải thu lên đến 1.539 tỷ đồng.

Cùng chung cảnh ngộ, ông Hoàng Trung Kiên - Phó Ban Kinh doanh, Công ty Cổ phần Tập đoàn Cienco 4 - cho biết, tổng số nợ đọng của đơn vị hiện nay là khoảng 187 tỷ đồng. "Tình trạng chậm thanh toán đối với công nợ là vấn đề nhức nhối, ảnh hưởng rất lớn đến dòng tiền, lợi ích hợp pháp của DN, đồng thời ảnh hưởng đến việc đảm bảo quyền lợi cho người lao động, nghĩa vụ nộp thuế cho Nhà nước, gây nhiều hệ lụy tiêu cực" - ông Kiên nói.

> Theo quy định của Luật Đầu tư công năm 2019, việc để phát sinh nợ đọng xây dựng cơ bản là một trong các hành vi bị nghiêm cấm trong đầu tư công.

> **Những khoản nợ đọng xây dựng khiến nhiều DN xây dựng, nhất là DN vừa và nhỏ đang đứng trước nguy cơ phá sản nếu không thu hồi được nợ.**
>
> **Nguyễn Quốc Hiệp**
> Chủ tịch Hiệp hội Các nhà thầu xây dựng Việt Nam

Cũng là một DN bị nợ đọng xây dựng nhiều năm nay, ông Lê Văn Tuấn - Tổng Giám đốc Tổng công ty Lắp máy Việt Nam (LILAMA) - cho biết, hiện vốn chủ sở hữu của LILAMA chỉ khoảng 800 tỷ đồng, nhưng tổng số tiền đang bị nợ đọng tại các dự án lên tới khoảng 1.900 tỷ đồng, gấp gần 2,5 lần vốn chủ sở hữu. Số tiền bị nợ đọng đang gây khó khăn lớn cho hoạt động của đơn vị. Tương tự, ông Vũ Xuân Thắng - Phó Tổng Giám đốc Tổng công ty Cơ khí xây dựng (COMA) - cũng cho biết, đơn vị có những dự án, gói thầu thi công có nợ đọng xây dựng kéo dài cả chục năm. Đơn cử, COMA có một số công trình được thực hiện chào mừng kỷ niệm 1.000 năm Thăng Long - Hà Nội, công trình đã được đưa vào khai thác sử dụng gần 12 năm và qua thời gian 10 năm bảo hành, nhưng đến nay đơn vị vẫn chưa được thanh toán xong toàn bộ nguồn vốn thực hiện dự án.

Cần những giải pháp đồng bộ để "cứu" doanh nghiệp

Đề cập nguyên nhân dẫn đến tình trạng nợ đọng xây dựng phổ biến trong thời gian qua, ông Nguyễn Quốc Hiệp cho biết, đối với loại nợ công trình vốn đầu tư công, các khoản nợ chưa quyết toán và thanh toán được do có phát sinh khối lượng vượt hợp đồng nên phải chờ ký được phụ lục bổ sung hoặc do hồ sơ thanh toán chưa được cấp có thẩm quyền phê duyệt nên vẫn còn tồn đọng. Đối với loại nợ vốn đầu tư ngoài ngân sách, do một số chủ đầu tư chây ỳ cố tình không thanh quyết toán, đặc biệt là ở 25% cuối cùng của dự án, mặc dù dự án đã đưa vào khai thác sử dụng.

Trước thực tế đó, để từng bước giải "bài toán" nợ đọng xây dựng, ông Hiệp kiến nghị, đối với vốn đầu tư công, đề nghị Chính phủ giao Bộ Kế hoạch và Đầu tư phối hợp với Bộ Tài chính rà soát lại các chủ đầu tư vốn ngân sách, để thống kê chính xác số lượng nợ tồn đọng xây dựng trong các năm trước, báo cáo Chính phủ phương án xử lý các khoản nợ tồn đọng để giải quyết dứt điểm cho các nhà thầu. Đối với vốn đầu tư ngoài ngân sách, đề nghị Chính phủ giao Bộ Kế hoạch và Đầu tư phối hợp với Bộ Xây dựng nghiên cứu, xây dựng chế tài yêu cầu chủ đầu tư phải có bảo lãnh thanh toán của ngân hàng cho 20% vốn thanh toán cuối cùng của dự án khi dự án kết thúc, để đảm bảo sự bình đẳng cho các nhà thầu với chủ đầu tư. Trước mắt, cần có chế tài cụ thể để cơ quan chức năng giải quyết đối với các khoản nợ đọng, kể cả biện pháp công bố tình trạng chây ỳ thanh toán của một số chủ đầu tư.

Đồng quan điểm trên, ông Hoàng Trung Kiên chia sẻ thêm, hiện nay, trong hợp đồng xây dựng đang thể hiện sự bất bình đẳng giữa chủ đầu tư và nhà thầu, đặc biệt trong khâu thanh toán. Cụ thể, trong hợp đồng xây dựng quy định các nhà thầu phải có tới 4 loại bảo lãnh ngân hàng khi tham gia một dự án, nhưng ở phía chủ đầu tư thì không có bất kỳ quy định bảo lãnh nào, vì vậy phần lớn mọi rắc rối thường hay xảy ra ở khoản 20-25% thanh toán cuối cùng của dự án. "Để giải quyết vấn đề này, khi sửa Luật Xây dựng cần bổ sung quy định chủ đầu tư phải có bảo lãnh thanh toán, cũng như bổ sung quy định chủ đầu tư phải đảm bảo thanh toán hết tiền cho nhà thầu mới được đưa công trình vào khai thác sử dụng" - ông Kiên kiến nghị.

Ngoài ra, ông Vũ Gia Bình - Phó Tổng Giám đốc Tổng công ty Xây dựng Số 1 - kiến nghị cần có cơ chế linh hoạt trong việc cho phép quyết toán và bố trí vốn riêng cho từng gói thầu. Theo đó, cần quy định thực hiện thanh quyết toán những hạng mục đã hoàn thành, không phụ thuộc vào các hạng mục thành phần khác trong trường hợp dự án bị kéo dài vì những lý do khách quan hoặc những hạng mục độc lập khác chưa hoàn thành trong tổng thể dự án.

Ông Hoàng Ngọc Tú - Phó Tổng Giám đốc Công ty Trách nhiệm hữu hạn Tập đoàn Xây dựng Delta - đưa thêm đề xuất, Hiệp hội Các nhà thầu xây dựng Việt Nam cần phối hợp với một số đơn vị thực hiện đánh giá, xếp hạng uy tín đối với các chủ đầu tư tư nhân, như đã thực hiện xếp hạng các nhà thầu xây dựng thời gian qua, để các nhà thầu xây dựng nắm được thông tin, chủ động hợp tác với những chủ đầu tư thực sự có năng lực, uy tín, từ đó hạn chế rủi ro nợ đọng xây dựng./.

Gói hỗ trợ lãi suất còn nhiều vướng mắc cần tháo gỡ. *Ảnh sưu tầm*

KHƠI THÔNG DÒNG VỐN HỖ TRỢ LÃI SUẤT

SAU 3 THÁNG TRIỂN KHAI GÓI HỖ TRỢ LÃI SUẤT 2%/NĂM CÓ QUY MÔ 40.000 TỶ ĐỒNG, SỐ TIỀN HỖ TRỢ LÃI SUẤT CHO KHÁCH HÀNG MỚI ĐẠT KHOẢNG 13,5 TỶ ĐỒNG TÍNH ĐẾN CUỐI THÁNG 8/2022. ĐỂ ĐẨY NHANH VIỆC GIẢI NGÂN GÓI HỖ TRỢ, NHIỀU VƯỚNG MẮC VÀ GIẢI PHÁP THÁO GỠ ĐÃ ĐƯỢC LÀM RÕ VỚI KỲ VỌNG KHƠI THÔNG DÒNG VỐN HỖ TRỢ TRONG THỜI GIAN TỚI.

THÀNH ĐỨC

Giải ngân "nhỏ giọt", vì sao?

Theo kế hoạch mà Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (NHNN) đã tổng hợp và báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư (KHĐT), Bộ Tài chính, ngân sách nhà nước (NSNN) hỗ trợ giảm lãi suất 2%/năm trong năm nay vào khoảng 16.035 tỷ đồng và mức hỗ trợ năm 2023 là 23.965 tỷ đồng. Với mức phân bổ này, ước tính các ngân hàng sẽ dành khoảng 800.000 tỷ đồng dư nợ cho vay trong năm nay để giảm lãi suất cho người dân, doanh nghiệp (DN) đủ điều kiện và năm 2023, dư nợ dự kiến được hỗ trợ lãi suất vào khoảng 1,2 triệu tỷ đồng.

Tuy nhiên, báo cáo từ các ngân hàng thương mại (NHTM) cho biết, tính đến ngày 26/8, doanh số cho vay được hỗ trợ lãi suất đạt gần 4.407 tỷ đồng đối với gần 550 khách hàng, dư nợ được hỗ trợ lãi suất đạt khoảng 4.300 tỷ đồng. Dự kiến, số tiền hỗ trợ lãi suất cho khách hàng đến cuối tháng 8/2022 đạt khoảng 13,5 tỷ đồng. Như vậy, tiến độ thực hiện chương trình này so với kế hoạch đang khá chậm và việc hoàn thành mục tiêu đề ra trong năm nay là một thách thức.

Nguyên nhân trước hết khiến việc giải ngân còn "nhỏ giọt" là do các NHTM vẫn gặp khó khăn khi xác định đối tượng được hỗ trợ lãi suất trong một số trường hợp khách hàng hoạt động sản xuất, kinh doanh đa ngành. "Nhiều DN vay vốn ngân hàng kinh doanh đa ngành nghề, việc bóc tách lĩnh vực được hỗ trợ lãi suất cũng như chứng minh đồng vốn vay sử dụng cho lĩnh vực được hỗ trợ lãi suất là rất khó" - Phó Tổng Giám đốc Ngân hàng Thương mại cổ phần (TMCP) Công Thương Việt Nam (Vietinbank) Nguyễn Trần Mạnh Trung cho biết.

> Thời gian qua, NHNN đã phối hợp với các Bộ, ngành tổ chức 3 Hội nghị trực tuyến toàn quốc để phổ biến, quán triệt về chính sách hỗ trợ lãi suất 2%, bàn giải pháp tháo gỡ vướng mắc trong quá trình triển khai. Thống đốc NHNN cũng đã ban hành Chỉ thị số 03/2022/CT-NHNN yêu cầu các NHTM khẩn trương, tích cực, triển khai cho vay, giải ngân kịp thời, hiệu quả nguồn kinh phí được giao từ NSNN.

Trong quá khứ, năm 2009, gói hỗ trợ lãi suất 17.000 tỷ đồng đã để lại nhiều hệ lụy. Đây cũng là bài học để NHNN và Bộ Tài chính kiểm soát chặt chẽ hơn việc triển khai gói hỗ trợ lãi suất 2%. Điều này cũng khiến các NHTM khá thận trọng khi triển khai Chương trình hỗ trợ lãi suất, thậm chí mất nhiều thời gian chuẩn bị, xây dựng hệ thống tự động để theo dõi, hạch toán, quản lý dữ liệu báo cáo nhằm đảm bảo tính chính xác của dữ liệu trong công tác thanh, quyết toán, kiểm toán. Mặt khác, các NHTM cũng rất lo ngại về trách nhiệm giải trình nếu cho vay không chuẩn xác về đối tượng hay việc quyết toán lại phần ngân sách hỗ trợ sau này có thể sẽ gặp những khó khăn như trước đây.

Chia sẻ thực tế triển khai tại Vietinbank, ông Nguyễn Trần Mạnh Trung cho biết, có những khách hàng được Ngân hàng đánh giá có khả năng phát triển sau thời gian hỗ trợ lãi suất, hoạt động kinh doanh tăng trưởng, doanh thu có lãi… Nhưng khi Vietinbank chủ động liên hệ, hướng dẫn khách hàng làm thủ tục, hồ sơ hỗ trợ thì các khách hàng lại e ngại công tác kiểm tra, thanh tra, kiểm toán sau này. Câu chuyện của Vietinbank cũng là tình trạng chung mà các NHTM đang gặp phải, đây cũng là nguyên nhân khiến con số cho vay còn thấp.

Mở rộng đối tượng và điều kiện thụ hưởng

Để tháo gỡ các vướng mắc về đối tượng, điều kiện thụ hưởng, ông Đào Nguyên Vũ - Phó Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín - đề xuất, phần lớn khách hàng hoạt động đa ngành. Vì vậy, nên quy định trong các hoạt động đa ngành, 9 ngành được hỗ trợ chiếm tỷ lệ bao nhiêu. Đối với hộ kinh doanh, đây là lĩnh vực cần hỗ trợ lãi suất nhiều nhất. Nên mở rộng điều kiện, đối tượng là các hộ cá thể kinh doanh không có đăng ký kinh doanh; những hộ sản xuất nông nghiệp, hộ kinh doanh ở các ngành, lĩnh vực nông thôn.

Liên quan đến đề xuất này, đại diện Bộ KHĐT cho rằng, cần đánh giá kỹ lưỡng tác động của chính sách khi mở rộng đối tượng, cân đối nguồn lực của Nhà nước trong điều kiện nguồn lực còn có hạn, quan trọng nhất là phải có số liệu thực tế phản ánh tính chính xác, phân tích đầy đủ. Trên cơ sở đó, Bộ KHĐT sẽ phối hợp với NHNN kiến nghị cấp có thẩm quyền.

Về điều kiện cho vay, theo đại diện Bộ Tư pháp, thời gian tới, NHNN, Bộ KHĐT và các Bộ, ngành liên quan cần lượng hóa được các điều kiện này, đảm bảo áp dụng pháp luật một cách thống nhất và tạo thuận lợi cho các NHTM triển khai trong thực tiễn cũng như quá trình thanh tra, kiểm tra sau này.

Trong cuộc họp về việc triển khai gói hỗ trợ lãi suất 2% vừa qua, Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Minh Khái cũng đề nghị các Bộ, ngành rà soát các quy định liên quan đến ngành nghề, đối tượng được hưởng, các điều kiện vay vốn… để kịp thời điều chỉnh hoặc đề xuất cấp có thẩm quyền xem xét, điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp. Phó Thủ tướng cũng giao NHNN sớm thành lập một số đoàn công tác (có sự tham gia của các Bộ, ngành liên quan) để khảo sát, nắm bắt tình hình triển khai của các NHTM nhằm kịp thời xử lý các khó khăn, vướng mắc của cơ sở.

Tại Hội nghị trực tuyến toàn quốc phổ biến, giải đáp, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai chương trình hỗ trợ lãi suất theo Nghị định số 31/2022/NĐ-CP mới đây, Thống đốc NHNN Nguyễn Thị Hồng tiếp tục yêu cầu ngành ngân hàng xây dựng chương trình giám sát, kiểm tra việc tổ chức triển khai cho vay hỗ trợ lãi suất của các NHTM. Đặc biệt, NHNN Trung ương và NHNN chi nhánh tỉnh, thành phố cần thiết lập đường dây nóng để tiếp nhận các phản ánh từ người dân, DN, NHTM nhằm kịp thời tháo gỡ vướng mắc, khó khăn phát sinh, không để khách hàng đủ điều kiện, đúng đối tượng mà không được hỗ trợ lãi suất.

Những yêu cầu và kiến nghị nêu trên đã cho thấy quyết tâm của Chính phủ cũng như của NHNN và các Bộ, ngành trong việc khơi thông dòng vốn hỗ trợ lãi suất 2%, góp phần phục hồi, phát triển sản xuất, kinh doanh, thúc đẩy các động lực tăng trưởng cho nền kinh tế./.

VINAMILK - THƯƠNG HIỆU SỮA TIỀM NĂNG NHẤT TOÀN CẦU

THEO BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NGÀNH "THỰC PHẨM VÀ ĐỒ UỐNG" CỦA BRAND FINANCE 2022, THƯƠNG HIỆU VINAMILK (CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VIỆT NAM) ĐÃ ĐƯỢC ĐỊNH GIÁ 2,8 TỶ USD, TĂNG ẤN TƯỢNG 18% SO VỚI NĂM 2021 VÀ THĂNG HẠNG Ở NHIỀU BẢNG XẾP HẠNG LỚN VỀ GIÁ TRỊ VÀ SỨC MẠNH THƯƠNG HIỆU. ĐẶC BIỆT, VINAMILK ĐÃ VƯỢT QUA 2 THƯƠNG HIỆU LỚN KHÁC ĐỂ GIÀNH VỊ TRÍ DẪN ĐẦU TRONG TOP 3 THƯƠNG HIỆU SỮA TIỀM NĂNG NHẤT TOÀN CẦU VÀ CŨNG LÀ THƯƠNG HIỆU DUY NHẤT CỦA ĐÔNG NAM Á TRONG CÁC DANH SÁCH NÀY.

Các sản phẩm của Vinamilk được phát triển đa dạng để phù hợp với nhu cầu người tiêu dùng

PV

Có mặt trên các bảng xếp hạng quan trọng nhất

Để thực hiện báo cáo năm nay, Brand Finance (Anh Quốc) đã thực hiện đánh giá hơn 5.000 thương hiệu trong 29 ngành nghề tại 39 quốc gia. Với phương thức đo lường tổng hợp từ nhiều yếu tố và chỉ số như: mức độ tác động của thương hiệu, sức khỏe và uy tín thương hiệu, sự đầu tư cho thương hiệu… kết hợp cùng với các số liệu tài chính và khảo sát thị trường, báo cáo "Thực phẩm và đồ uống" do Brand Finance công bố hằng năm đã giúp cung cấp những đánh giá sức khỏe thương hiệu một cách minh bạch, công bằng, khách quan.

Trong lĩnh vực "Thực phẩm và đồ uống", "lập kỷ lục mới", năm nay Vinamilk lại tiếp tục khi gia tăng giá trị thương hiệu của mình 18%, đạt 2,8 tỷ USD, vươn lên vị trí thương hiệu tiềm năng nhất trong ngành sữa toàn cầu. Đây cũng là một điểm nhấn trong báo cáo năm nay, khi thương hiệu sữa đến từ Việt Nam đạt được kết quả này.

Trong ngành sữa, Vinamilk cũng đã có những bước tiến trên các bảng xếp hạng quan trọng nhất. Cụ thể, thương hiệu 2,8 tỷ đô này đã tiến lên vị thứ 6 trong Top 10 thương hiệu sữa giá trị nhất toàn cầu và tiếp tục góp mặt trong Top 5 thương hiệu sữa mạnh nhất toàn cầu với vị trí thứ 2. Đáng chú ý khi Vinamilk là đại diện duy nhất từ Đông Nam Á và chỉ xếp sau thương hiệu đến từ thị trường lớn nhất nhì của thế giới là Ấn Độ về sức mạnh thương hiệu.

Vinamilk cũng hiện diện trong các bảng xếp hạng lớn của lĩnh vực Thực phẩm nói chung như Top 30 thương hiệu thực phẩm giá trị nhất (vị trí thứ 24), Top 10 thương hiệu thực phẩm mạnh nhất (vị trí thứ 8).

Tiếp tục tiến xa, tiến nhanh

Kết quả đặc biệt trên càng có ý nghĩa hơn khi năm 2021 là một năm chứng kiến hàng loạt thách thức của đại dịch tác động lên mọi doanh nghiệp. Điều này cũng cho thấy được những nền tảng chắc chắn của thương hiệu mà Vinamik đã và đang xây dựng, không chỉ giúp doanh nghiệp này đủ sức vượt qua các biến động của thị trường, mà còn gia tăng về giá trị và sức mạnh nhờ vào chiến lược đúng đắn và bền vững đang kiên định theo đuổi.

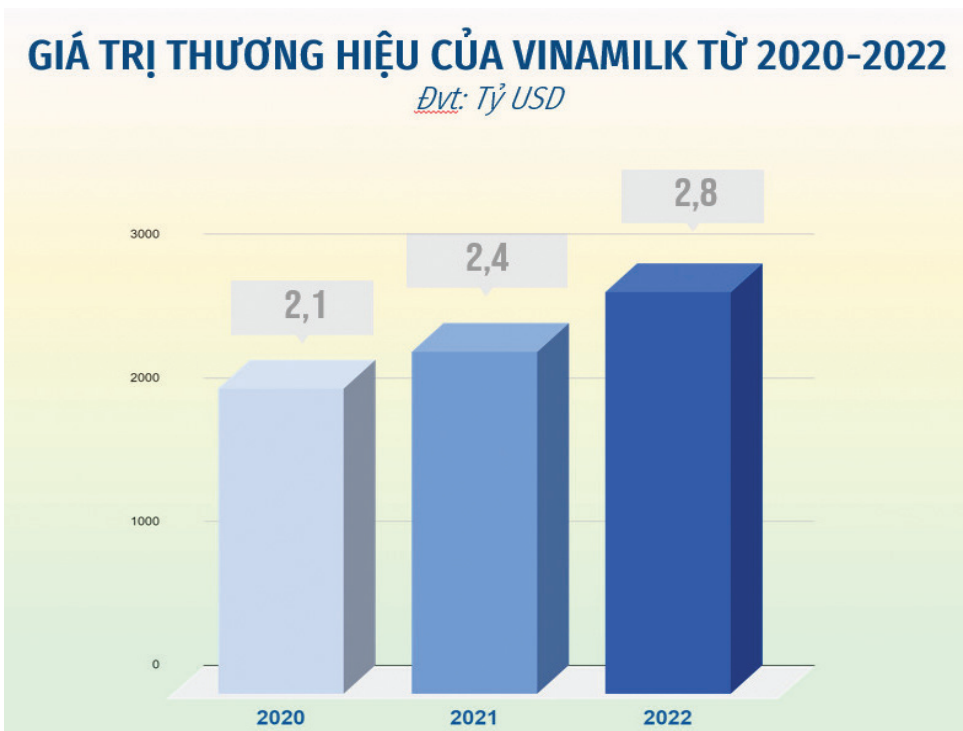

Giá trị thương hiệu của Vinamilk liên tục tăng trong 3 năm được đánh giá bởi Brand Finance

So với báo cáo năm 2021 của Brand Finance, đã có nhiều sự thay đổi trong các vị trí trên nhiều bảng xếp hạng và cũng có nhiều thương hiệu mới lần đầu xuất hiện. Có thể thấy, những thương hiệu có sự đầu tư vào sức mạnh nội tại, tập trung vào giá trị cốt lõi và tầm nhìn dài hạn có sức bền hơn để vượt qua "vùng nhiễu động" nhưng cũng cần sự đổi mới, liên tục cải tiến nhằm đáp ứng các nhu cầu mới của người tiêu dùng, đặc biệt trong một ngành hàng có tốc độ thay đổi nhanh như thực phẩm và đồ uống (F&B). Đối với Vinamilk, kết quả này tương xứng với sự đầu tư và định hướng của Công ty trong việc xây dựng thương hiệu những năm gần đây để không chỉ duy trì vị trí dẫn đầu trong nước, mà ngày càng tiến xa hơn đến nhiều thị trường trên thế giới.

Ông Nguyễn Quang Trí - Giám đốc Điều hành Marketing của Vinamilk nhìn nhận, kết quả này vừa là sự khích lệ nhưng cũng là động lực cho Công ty phải luôn tự làm mới mình để có thể đạt được những thành tựu mới. "Thương hiệu Vinamilk đến nay đã có một chặng đường gần nửa thế kỷ phát triển. So với lịch sử của ngành sữa toàn cầu, chúng tôi còn khá non trẻ. Nhưng với vị thế và giá trị của thương hiệu xây dựng được, chúng tôi tin rằng thương hiệu Vinamilk sẽ tiếp tục tiến xa và tiến nhanh cùng nhiều tiềm năng lớn. Vinamilk sẽ liên tục làm mới mình để đem lại cho người tiêu dùng những sản phẩm và trải nghiệm mới, thú vị nhất, với trọng tâm phát triển là sức khỏe người tiêu dùng, sự phát triển của cộng đồng và là doanh nghiệp tiên phong trong việc mang thương hiệu sữa Việt đi ra thế giới".

Những đầu tư của Vinamilk cũng được nhiều tổ chức trong và ngoài nước đánh giá tích cực. Báo cáo "Dấu chân thương hiệu 2022" do Worldpanel, Kantar mới công bố cũng là cột mốc đánh dấu hơn 1 thập kỷ Vinamilk xuất hiện ở các vị trí dẫn đầu trong Top 10 thương hiệu sữa được chọn mua nhiều nhất. Gần đây nhất, Vinamilk cũng tiếp tục được vinh danh lần thứ 10 liên tiếp vào danh sách 50 công ty niêm yết tốt nhất của Forbes Việt Nam; lọt Top 50 doanh nghiệp phát triển bền vững tiêu biểu 2022 (theo Nhịp cầu Đầu tư).

Vinamilk hiện thuộc Top 40 công ty sữa lớn nhất thế giới về doanh thu với hệ thống 17 nhà máy, 15 trang trại trong và ngoài nước. Các sản phẩm từ thương hiệu này đã có mặt tại 57 quốc gia, với nhiều sản phẩm xuất khẩu đến các thị trường Mỹ, Nhật Bản, Hàn Quốc… Năm 2022, Vinamilk đặt mục tiêu doanh thu trên 64.000 tỷ đồng, tiếp tục đẩy mạnh các dự án đầu tư, phát triển như Tổ hợp trang trại tại Lào, Thiên đường sữa tại Mộc Châu, xây dựng Nhà máy sữa tại Hưng Yên. Song song phát triển các thị trường quốc tế đang có, Vinamilk cũng bắt tay cùng các đối tác lớn như Tập đoàn Sojitz Nhật Bản, Del Monte Philippines trong các liên doanh thuộc ngành thực phẩm để tiếp tục thúc đẩy sự tăng trưởng của Công ty nói chung và thương hiệu nói riêng./.

DỰ THẢO LUẬT ĐẤT ĐAI (SỬA ĐỔI)

ĐẢM BẢO SINH KẾ BỀN VỮNG VÀ TỐT HƠN CHO NGƯỜI BỊ THU HỒI ĐẤT

MỘT VẤN ĐỀ TRỌNG TÂM TRONG DỰ THẢO LUẬT ĐẤT ĐAI (SỬA ĐỔI) ĐANG ĐƯỢC BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG LẤY Ý KIẾN RỘNG RÃI LÀ NỘI DUNG LIÊN QUAN ĐẾN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ KHI NHÀ NƯỚC THU HỒI ĐẤT. THEO GIỚI CHUYÊN GIA, NGUYÊN TẮC QUAN TRỌNG NHẤT LÀ PHẢI ĐẢM BẢO SINH KẾ BỀN VỮNG VÀ TỐT HƠN CHO NGƯỜI CÓ ĐẤT BỊ THU HỒI.

Dự thảo Luật Đất đai đã sửa đổi, bổ sung nhiều nội dung liên quan đến bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất. *Ảnh tư liệu*

HỒNG NHUNG

Dự thảo Luật Đất đai (sửa đổi) gồm 237 điều, trong đó giữ nguyên 48 điều; sửa đổi, bổ sung 152 điều; bổ sung mới 37 điều và bãi bỏ 8 điều. Về cơ bản, bố cục của Dự thảo Luật được sắp xếp như Luật Đất đai hiện hành, tăng thêm 2 chương (bổ sung thêm 1 chương quy định về phát triển quỹ đất và tách chương thu hồi đất, trưng dụng đất, bồi thường, hỗ trợ tái định cư thành 2 chương).

Đa dạng các hình thức bồi thường về đất

Với mục tiêu giải quyết hài hòa lợi ích giữa Nhà nước, người sử dụng đất và nhà đầu tư; đảm bảo sinh kế bền vững và tốt hơn cho người có đất bị thu hồi; khắc phục tình trạng khiếu kiện, chậm tiến độ giải phóng mặt bằng các dự án đầu tư, Dự thảo Luật đã sửa đổi, bổ sung nhiều nội dung liên quan đến bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất.

Thông tin về vấn đề này, Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường Trần Hồng Hà cho biết, Dự thảo Luật đã cụ thể hóa các trường hợp Nhà nước thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng, bổ sung trường hợp dự án được HĐND cấp tỉnh thông qua sự cần thiết phải thu hồi tại điểm c, e, khoản 3; khoản 4, 5, 6, 7 Điều 67; bổ sung, quy định cụ thể hơn một số trường hợp thu hồi đất do vi phạm pháp luật về đất đai tại điểm b, c, d, h, i, khoản 1, Điều 69.

Đáng chú ý, Dự thảo Luật đã sửa đổi, bổ sung theo hướng đa dạng các hình thức bồi thường về đất đối với hộ gia đình, cá nhân có đất bị thu hồi để phù hợp với nhu cầu và điều kiện cụ thể của từng địa phương như: Bồi thường bằng đất khác hoặc nhà ở nếu địa phương còn quỹ đất, quỹ nhà ở và người sử dụng đất có nhu cầu (khoản 4, Điều 79); quy định việc tổ chức xây dựng phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư phải thực hiện trước khi có quyết định thu hồi đất tại khoản 5, Điều 79; bổ sung quy định đối với nhà ở, công trình phục vụ sinh hoạt gắn liền với đất của hộ gia đình, cá nhân thì được bồi thường bằng giá trị xây dựng mới của nhà ở, công trình có tiêu chuẩn kỹ thuật tương đương mà không phân biệt mức độ bị thiệt hại nhà ở, công trình và trách nhiệm ban hành bảng đơn giá bồi thường thiệt hại thực tế về nhà, công trình xây dựng tại khoản 1, 4, Điều 89.

Bên cạnh đó, Dự thảo Luật cũng quan tâm đảm bảo sinh kế, tạo việc làm, tổ chức lại sản xuất, ổn định lại đời sống cho người có đất bị thu hồi: Bổ sung quy định về Quỹ hỗ trợ cho người bị hạn chế khả năng lao động khi Nhà nước thu hồi đất do UBND cấp tỉnh thành lập. Nguồn tài chính của Quỹ được trích từ tiền sử dụng đất, tiền thuê đất của địa phương; đóng góp của tổ chức, cá nhân và các nguồn khác theo quy định của pháp luật (khoản 3, Điều 94).

Ngoài ra, Điều 100 Dự thảo Luật còn quy định trường hợp cần thiết, việc tách nội dung bồi thường, hỗ trợ, tái định cư thành dự án riêng đối với dự án quan trọng quốc gia do Quốc hội xem xét, quyết định; đối với dự án nhóm A do Thủ tướng Chính phủ, HĐND cấp tỉnh xem xét, quyết định. Việc quyết định tách nội dung bồi thường, hỗ trợ, tái định cư thành dự án riêng đồng thời với phê duyệt chủ trương đầu tư dự án nhằm đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án đầu tư thông qua việc tách nội dung thu hồi đất, giải phóng mặt bằng thành dự án riêng để thực hiện trước khi thực hiện dự án đầu tư.

Đảm bảo quyền lợi cho người bị thu hồi đất

Để đảm bảo quyền lợi cho người bị thu hồi đất, Luật sư Lê Quốc Đạt - Đoàn Luật sư TP. Hà Nội - cho rằng, trước khi tiến hành thu hồi đất, phải công khai lấy ý kiến rộng rãi và phải đạt được sự đồng thuận cao trong số những đối tượng bị thu hồi đất. Điều này thể hiện sự dân chủ và khách quan khi Nhà nước tiến hành thu hồi đất và hạn chế những tiêu cực trong việc che giấu thông tin, không bình đẳng trong thu hồi đất. Cùng với đó, bảo đảm thu hồi đất khi thực hiện các dự án phát triển kinh tế - xã hội thì về nguyên tắc phải có sự thỏa thuận với người bị thu hồi đất. Những dự án phát triển kinh tế - xã hội luôn mang lại những lợi nhuận nhất định cho các chủ đầu tư. Nếu người bị thu hồi đất bị áp đặt mức giá đền bù không thỏa đáng thì lợi nhuận với chủ đầu tư là gấp bội và người bị thu hồi đất luôn bị thiệt thòi.

Thêm vào đó, chủ đầu tư phải bố trí khu tái định cư xong mới được tiến hành thu hồi đất. Thực tiễn thời gian qua cho thấy, hầu hết chủ đầu tư đều đưa ra những hứa hẹn về khu tái định cư nhưng khi người bị thu hồi đất giao đất xong, đến nhận nhà, nhận đất tái định cư thì không đúng như thông tin ban đầu. Lúc này người bị thu hồi đất không còn lựa chọn nào khác vì nhà, đất đã bị thu hồi. "Sau khi công bố số tiền dự toán, thu hồi bồi thường xong thì chủ đầu tư phải công khai số tiền đã bồi thường cho những người bị thu hồi và con số này phải được các cơ quan kiểm toán độc lập kiểm toán; đồng thời có sự tham gia của Thanh tra nhân dân nơi dự án phải thu hồi đất để đảm bảo sự chính xác và công khai về mặt tài chính. Vì thực tế hầu như tất cả các dự án, những thông tin gần như là bí mật, không ai được tiếp cận" - Luật sư Lê Quốc Đạt nhấn mạnh.

Ngoài ra, ThS. Bùi Thị Hồng Nhung - Trường Đại học Luật Hà Nội - cho rằng, trong trình tự xác định giá đất cụ thể áp dụng cho trường hợp tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất, cần bổ sung thêm hướng dẫn riêng về thủ tục lấy ý kiến từ phía những người sử dụng đất trực tiếp bị ảnh hưởng. Cùng với đó, bổ sung hướng dẫn về căn cứ xác định giá đất cụ thể trong trường hợp sử dụng để tính tiền bồi thường cho người sử dụng đất theo hướng "dựa trên mức giá trung bình của hai loại giá đất trước và sau khi bị thu hồi đất"; điều chỉnh lại mức hỗ trợ theo hướng tăng lên so với quy định hiện nay; xem xét bổ sung thêm một số khoản hỗ trợ phù hợp theo tính chất pháp định bên cạnh những khoản hỗ trợ khác tùy các địa phương quyết định phù hợp với điều kiện./.

NGĂN NGỪA RỦI RO TRÊN THỊ TRƯỜNG TRÁI PHIẾU DOANH NGHIỆP

THỊ TRƯỜNG TRÁI PHIẾU DOANH NGHIỆP (TPDN) TĂNG TRƯỞNG NHANH NHƯNG VẪN TIỀM ẨN NHIỀU RỦI RO. ĐỂ NGĂN NGỪA RỦI RO, HỖ TRỢ THÚC ĐẨY PHÁT TRIỂN THỊ TRƯỜNG, BỘ TÀI CHÍNH SẼ HOÀN THIỆN KHUNG PHÁP LÝ, ĐỒNG THỜI ĐẨY MẠNH QUẢN LÝ, GIÁM SÁT CÁC DOANH NGHIỆP (DN) PHÁT HÀNH, CÁC CÔNG TY CUNG CẤP DỊCH VỤ, TẠO MÔI TRƯỜNG THUẬN LỢI CHO CÁC TỔ CHỨC PHÁT HÀNH HUY ĐỘNG VỐN AN TOÀN, HIỆU QUẢ.

THÙY ANH

Thị trường vẫn còn nhiều rủi ro

Bộ Tài chính cho biết: Tổng khối lượng TPDN phát hành riêng lẻ trong 7 tháng đầu năm 2022 là 280.641 tỷ đồng (tương đương cùng kỳ năm 2021). Trong đó, các tổ chức tín dụng (TCTD) chiếm 37,2% tổng khối lượng phát hành, các DN bất động sản chiếm 31,5%, xây dựng chiếm 8,8%. Riêng trong tháng 7, khoảng 84,4% tổng khối lượng TPDN riêng lẻ phát hành là của các TCTD; các DN bất động sản, xây dựng chiếm lần lượt 1,5% và 0,7%.

Quý I/2022, DN bất động sản và xây dựng phát hành trái phiếu mạnh nhất, chiếm lần lượt 50,98% và 18,87% nhưng sang quý II, các TCTD đã đẩy mạnh phát hành, chiếm 64,73% tổng khối lượng phát hành, các DN bất động sản chiếm 15,49% và nhóm xây dựng là 0,44%. Sau khi giảm mạnh trong tháng 4/2022, đến nay, khối lượng TPDN phát hành đã tăng trở lại nhưng mức tăng chủ yếu ở nhóm các TCTD, nhóm bất động sản vẫn phát hành nhưng khối lượng thấp hơn rất nhiều so với quý I/2022.

Nhận định về thị trường TPDN thời gian qua, ông Nguyễn Hoàng Dương - Phó Vụ trưởng Vụ Tài chính ngân hàng (Bộ Tài chính) - cho biết: Từ năm 2019 đến nay, thị trường TPDN đã tăng trưởng nhanh, ngày càng trở thành kênh huy động vốn trung và dài hạn quan trọng của các DN. Tuy nhiên, nhiều rủi ro vẫn còn tiềm ẩn, ảnh hưởng đến sự phát triển bền vững của thị trường trái phiếu.

Cụ thể, theo ông Nguyễn Hoàng Dương, mặc dù khung khổ pháp lý đã được ban hành đầy đủ nhưng vấn đề thực thi pháp luật chưa nghiêm đã dẫn đến các vụ việc vi phạm bị xử lý. Một số DN đẩy mức lãi suất phát hành trái phiếu lên cao để huy động vốn dù tình hình tài chính còn yếu. Nhiều nhà đầu tư cá nhân cố tình vi phạm để trở thành nhà đầu tư chuyên nghiệp nhằm mua TPDN riêng lẻ hoặc góp vốn thông qua hình thức hợp đồng hợp tác đầu tư với nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp theo pháp luật dân sự. Một số tổ chức cung cấp dịch vụ chưa tuân thủ quy định pháp luật, hợp thức hóa hồ sơ chào bán hoặc chào mời không đúng đối tượng nhà đầu tư đối với TPDN riêng lẻ.

> Báo cáo của Hiệp hội Thị trường trái phiếu Việt Nam cho thấy, từ đầu năm 2022 đến hết ngày 19/8, phát hành TPDN riêng lẻ giảm 40% so với cùng kỳ năm ngoái. Trong 3 tuần đầu tháng 8/2022, hầu hết các đợt phát hành TPDN riêng lẻ đều đến từ lĩnh vực tài chính, ngân hàng. Đáng chú ý, trong gần 2 tháng qua, chỉ có một đợt phát hành trái phiếu của DN bất động sản.

Đặc biệt, rủi ro lớn nhất trên thị trường hiện nay là các nhà đầu tư cá nhân thiếu khả năng phân tích, đánh giá rủi ro của trái phiếu nhưng vẫn mua TPDN. Trên các mạng xã hội, hội nhóm gần đây, một số DN, tổ chức tài chính đã môi giới, mời chào người dân mua TPDN như một hình thức gửi tiết kiệm (chào mời hỗ trợ lách luật) để trở thành nhà đầu tư chuyên nghiệp với mức phí 2-3 triệu đồng. Bên cạnh đó, cùng với xu hướng lãi suất tăng cao, việc huy động của DN trở nên khó khăn hơn, các DN bắt đầu có hiện tượng nâng lãi suất TPDN để huy động vốn, đặc biệt là các DN bất động sản, xây dựng.

Tăng tính minh bạch cho thị trường

Đại diện Bộ Tài chính cho biết, những rủi ro từ các hành vi gian lận nêu trên đặt ra yêu cầu phải rà soát, sửa đổi pháp lý theo hướng chặt chẽ, tăng cường cơ chế quản lý cho phù hợp với thực tiễn, loại bỏ những rủi ro mới phát sinh; tạo môi trường thuận lợi cho các tổ chức phát hành có uy tín tiếp tục huy động vốn an toàn, hiệu quả.

Bộ Tài chính đã phối hợp với các Bộ, ngành, tham vấn, tiếp thu ý kiến các chuyên gia trong và ngoài nước, các thành viên thị trường xây dựng và trình Chính phủ Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 153/2020/NĐ-CP về chào bán, giao dịch TPDN riêng lẻ tại thị trường trong nước và chào bán TPDN ra thị trường quốc tế (Nghị định 153) nhằm nâng cao chất lượng trái phiếu phát hành; hướng nhà đầu tư cá nhân chuyên nghiệp vào các sản phẩm trái phiếu có chất lượng cao hơn; thiết lập cơ sở triển khai thị trường giao dịch tập trung tại sở giao dịch chứng khoán để tăng tính minh bạch trên thị trường thứ cấp; nâng cao điều kiện đối với các tổ chức cung cấp dịch vụ và bổ sung quy định về quyền, trách nhiệm của các tổ chức có chức năng giám sát trên thị trường…

Cùng với đó, Bộ Tài chính sẽ rà soát để báo cáo Chính phủ báo cáo Quốc hội sửa đổi một số quy định tại Luật Chứng khoán, Luật DN, trong đó làm rõ phạm vi phát hành ra công chúng, phát hành riêng lẻ, khái niệm nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp và các quy định về xử lý vi phạm trên thị trường chứng khoán.

Bộ cũng sẽ tiếp tục thanh tra, kiểm tra có trọng tâm, trọng điểm tại các DN phát hành, các công ty cung cấp dịch vụ; phối hợp chặt chẽ với Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Bộ Xây dựng trong quản lý giám sát hoạt động phát hành, cung cấp dịch vụ về TPDN đối với các TCTD và các DN bất động sản, xây dựng; đồng thời cung cấp thông tin cho Bộ Công an khi có các dấu hiệu nghi ngờ trong quá trình thanh, kiểm tra.

Theo TS. Cấn Văn Lực - Chuyên gia kinh tế trưởng BIDV, khi sửa đổi Nghị định 153, các tiêu chí với nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp phải cao hơn, chủ thể phát hành phải minh bạch hơn, các đơn vị trung gian cũng phải được chuẩn hóa. Việc mua, bán trái phiếu trên thị trường thứ cấp cần rõ ràng và chuyên nghiệp hơn; kênh phát hành ra công chúng cần mở rộng hơn… Còn ông Phạm Xuân Hòe - nguyên Phó Viện trưởng Viện Chiến lược ngân hàng, Ngân hàng Nhà nước - cho rằng: Để thúc đẩy thị trường TPDN, cần tập trung vào 3 điểm mấu chốt: Minh bạch thị trường và thông tin; việc chấm điểm xếp hạng tín nhiệm DN phải rõ ràng, thành lập nhiều hơn nữa quỹ đầu tư, quỹ tín thác; cung cấp thông tin và đào tạo để nhà đầu tư cá nhân am hiểu về TPDN./.

8 tháng: Thu ngân sách nhà nước đạt khá

Tổng cục Thuế cho biết, tổng thu ngân sách nhà nước lũy kế 8 tháng năm 2022 do cơ quan thuế quản lý ước đạt 1.002.874 tỷ đồng, bằng 85,4% so với dự toán pháp lệnh, bằng 118,4% so với cùng kỳ năm 2021.

Cụ thể: Thu từ dầu thô ước đạt 51.085 tỷ đồng, bằng 181,2% so với dự toán, bằng 198,8% so với cùng kỳ trên cơ sở giá dầu thô bình quân ước đạt 107,3 USD/thùng, bằng 178,8% so với giá dự toán, bằng 164,9% so với cùng kỳ; sản lượng ước đạt 5,7 triệu tấn, bằng 81,4% dự toán, bằng 110,7% so với sản lượng cùng kỳ. Thu nội địa ước đạt 951.789 tỷ đồng, bằng 83% so với dự toán pháp lệnh, bằng 115,9% so với cùng kỳ năm 2021. Số thu thuế, phí nội địa ước đạt 733.212 tỷ đồng, bằng 80,1% so với dự toán pháp lệnh, bằng 113,5% so với cùng kỳ năm 2021.

Nếu loại trừ các chính sách gia hạn, miễn giảm thuế thì thu thuế, phí nội địa (không kể các khoản đột biến như tiền thuê đất một lần của các địa phương lớn) tăng 6,9% so với cùng kỳ.

Kết quả thu ngân sách nhà nước 8 tháng đầu năm 2022 đạt khá so với mức thực hiện cùng kỳ 8 tháng nhiều năm qua cả về tiến độ và tốc độ. 16/19 khoản thu, sắc thuế trong đó một số khoản thu sắc thu, sắc thuế đạt khá cả về dự toán và tăng trưởng so với cùng kỳ, như: Khu vực doanh nghiệp nhà nước ước đạt 74,7%, tăng 9,5% so với cùng kỳ; khu vực công thương nghiệp và dịch vụ ngoài quốc doanh ước đạt 82%, tăng 18,4% so với cùng kỳ; thuế thu nhập cá nhân ước đạt 98,9%, tăng 27,7% so với cùng kỳ; thu lệ phí trước bạ ước đạt 88,9%, tăng 23,6% so với cùng kỳ; thu tiền cho thuê đất ước đạt 101,7%, tăng 39,3% so với cùng kỳ. 60/63 địa phương thu đạt khá so với dự toán (trên 68%) như: Hưng Yên, Quảng Ngãi, Thanh Hóa, Bà Rịa - Vũng Tàu, Quảng Bình, Hà Nội, Phú Thọ, Bắc Giang…

THÙY ANH

Tiếp tục hoàn thiện hệ thống miễn, giảm, hoàn thuế điện tử

Nhằm phát huy hết tính ưu việt và hiệu quả của Hệ thống miễn, giảm, hoàn, không thu thuế, xử lý tiền thuế nộp thừa điện tử (MGH), tạo thuận lợi cho hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, Tổng cục Hải quan đã và đang chỉ đạo các đơn vị trực thuộc rà soát, xử lý các vướng mắc phát sinh trong quá trình triển khai thực hiện.

Theo Tổng cục Hải quan, Hệ thống MGH được thiết kế theo hướng người nộp thuế phải gửi bộ hồ sơ đề nghị hoàn thuế của tờ khai xuất nhập khẩu tương ứng ngay sau khi gửi hồ sơ đề nghị không thu thuế của tờ khai tái nhập, tái xuất. Trường hợp doanh nghiệp chỉ gửi bộ hồ sơ không thu thuế của tờ khai tái nhập, tái xuất mà chưa nộp bộ hồ sơ hoàn thuế của tờ khai xuất nhập khẩu tương ứng thì Hệ thống MGH chưa hiển thị nút phân công xử lý hồ sơ.

Chức năng báo cáo thống kê của Hệ thống MGH đã phản ánh đầy đủ số tiền thuế theo từng sắc thuế, theo từng chính sách (miễn, giảm, hoàn, không thu, xử lý tiền thuế nộp thừa). Bên cạnh đó, số quyết định giảm thuế, hoàn thuế, không thu thuế, xử lý tiền thuế nộp thừa phải được công chức xử lý hồ sơ cập nhật lên Hệ thống ngay sau khi cơ quan hải quan phát hành quyết định bản giấy. Trường hợp hồ sơ miễn, giảm, hoàn, không thu, xử lý tiền thuế nộp thừa được Hệ thống tiếp nhận thì hệ thống sẽ tự động cấp số hồ sơ…

Để tạo điều kiện tối đa cho hoạt động nghiệp vụ của cơ quan hải quan cũng như tạo thuận lợi hơn nữa trong thông quan hàng hóa, đặc biệt để tối đa hiệu quả công tác miễn, giảm, hoàn, không thu thuế, xử lý tiền thuế trên Hệ thống MGH, Tổng cục Hải quan sẽ nghiên cứu, bổ sung, hoàn thiện quy trình trong quá trình xây dựng hải quan số, hải quan thông minh./.

MINH ANH

Hoạt động thanh tra chuyên ngành đóng BHXH, BHYT của BHXH Việt Nam đã đi vào nền nếp, bước đầu khẳng định được vai trò, vị trí trong quá trình thực hiện nhiệm vụ...

PHÁT HUY ƯU THẾ CỦA NGÀNH BẢO HIỂM XÃ HỘI TRONG CÔNG TÁC THANH TRA

QUA 6 NĂM THỰC HIỆN CHỨC NĂNG THANH TRA CHUYÊN NGÀNH ĐÓNG BẢO HIỂM XÃ HỘI (BHXH), BẢO HIỂM Y TẾ (BHYT), BẢO HIỂM THẤT NGHIỆP (BHTN), NGÀNH BHXH VIỆT NAM ĐÃ THỂ HIỆN TỐT ƯU THẾ CỦA MÌNH, GÓP PHẦN HẠN CHẾ SAI SÓT, VI PHẠM PHÁP LUẬT TRONG THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH. ĐÂY LÀ CƠ SỞ THỰC TIỄN QUAN TRỌNG ĐỂ XEM XÉT, MỞ RỘNG PHẠM VI THỰC HIỆN CHỨC NĂNG THANH TRA CHUYÊN NGÀNH CỦA NGÀNH BHXH.

Chính phủ, các Bộ, ngành cần đẩy mạnh hơn nữa cải cách thể chế để "tiếp sức" cho doanh nghiệp phục hồi. *Ảnh tư liệu*

Nhiều chuyển biến tích cực khi thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành

Theo báo cáo của BHXH Việt Nam, thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao, trong 6 năm qua, hoạt động thanh tra chuyên ngành đóng BHXH, BHYT của BHXH Việt Nam đã đi vào nền nếp, bước đầu khẳng định được vai trò, vị trí trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, tạo sự chuyển biến tích cực trong thực hiện nghiệp vụ cũng như trong công tác quản lý của Ngành. Bộ máy thanh, kiểm tra của Ngành được tổ chức theo ngành dọc với 856 người được giao nhiệm vụ thanh tra chuyên ngành đóng. Ngoài ra, khi thành lập các đoàn thanh tra chuyên ngành có thể huy động gần 2.000 cán bộ thuộc các ban, phòng nghiệp vụ khác.

Ông Lò Quân Hiệp - Vụ trưởng Vụ Thanh tra - Kiểm tra (BHXH Việt Nam) cho biết, cùng với việc giao chức năng thanh tra chuyên ngành, BHXH Việt Nam cũng quyết liệt đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong thực hiện nhiệm vụ thanh tra, kiểm tra; nghiên cứu, triển khai nhiều phương pháp để khai thác, phân tích các dữ liệu có sẵn về số thu, thông tin người tham gia và hưởng BHXH, BHYT để chọn mẫu, đánh giá, xác định những sai sót, lạm dụng, trục lợi cũng như các hành vi vi phạm pháp luật khác. Hiện, phần mềm quản lý hoạt động thanh, kiểm tra đang được nâng cấp để bổ sung chức năng xử lý dữ liệu, cảnh báo, trong đó xây dựng 121 dấu hiệu nhận diện của 77 hành vi vi phạm trong thực hiện chính sách BHXH, BHYT; 141 dấu hiệu nhận diện sai sót trong nghiệp vụ.

Trong giai đoạn 2016-2021, ngành BHXH chủ trì, phối hợp thực hiện thanh tra chuyên ngành đóng BHXH, BHYT tại 92.554 đơn vị sử dụng lao động. Qua đó, phát hiện và xử lý 120.615 trường hợp người lao động (NLĐ) chưa đóng hoặc đóng thiếu thời gian với số tiền truy thu 498,4 tỷ đồng; 161.632 trường hợp NLĐ đóng thiếu mức đóng với số tiền truy thu 293,3 tỷ đồng; các đơn vị đã khắc phục nộp 11.492,6 tỷ đồng; ban hành 2.258 quyết định xử phạt hoặc kiến nghị xử phạt với số tiền phải truy nộp 122,7 tỷ đồng – ông Lò Quân Hiệp thông tin.

> Công tác thu hồi, giảm nợ BHXH, BHYT, BHTN có hiệu quả và chuyển biến rõ rệt từ khi ngành BHXH thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành. Tỷ lệ tiền nợ đóng BHXH, BHYT, BHTN trên toàn quốc giảm dần tương ứng với 2,7% năm 2016; 2,2% năm 2017; 1,7% năm 2018 và đến năm 2019, con số này chỉ còn 1,63% so với số phải thu theo kế hoạch Chính phủ giao.

Tại buổi làm việc với BHXH Việt Nam về công tác tổ chức và hoạt động thanh tra của ngành BHXH mới đây, Đoàn khảo sát của Ủy ban Pháp luật của Quốc hội đánh giá, từ khi được giao thực hiện chức năng này, việc nhận định các hành vi vi phạm để tiến hành thanh tra kịp thời, đúng thời điểm đã làm giảm số tiền nợ BHXH, BHYT. Đặc biệt, qua công tác thanh tra chuyên ngành, quyền lợi của nhiều NLĐ đã được đảm bảo; tính tuân thủ pháp luật BHXH, BHYT trong các đơn vị sử dụng lao động cao hơn.

Tháo gỡ khó khăn, vướng mắc

Có thể thấy, bước đầu việc thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành đã thể hiện tốt ưu thế của BHXH Việt Nam so với trước khi được giao chức năng này. Tuy nhiên, từ thực tiễn triển khai, BHXH Việt Nam cũng chỉ ra những tồn tại, vướng mắc trong thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành. Theo đó, do BHXH Việt Nam chỉ được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành đóng BHXH, BHYT, BHTN nên bị hạn chế một số quyền trong hoạt động thanh tra, dẫn đến không phát huy tối đa hiệu quả, hiệu lực công tác thanh tra chuyên ngành… Bên cạnh đó, hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về đối tượng, mức đóng BHXH, BHYT, BHTN chưa đồng bộ, một số quy định chưa chặt chẽ, rõ ràng nên quá trình thanh tra, kiểm tra thu, đóng chưa phát huy hiệu quả. Đồng thời, việc xử lý tồn tại, sai phạm liên quan đến nhiều ngành khác nên khó triệt để…

Phó Tổng Giám đốc BHXH Việt Nam Lê Hùng Sơn chia sẻ, với gần 92% dân số tham gia BHYT - tương đương hơn 88 triệu người dân tham gia BHYT và khoảng 17 triệu người tham gia BHXH (đến hết năm 2021), giao dịch của ngành BHXH với người dân rất lớn, có những đặc thù riêng. Thanh tra là công cụ đắc lực nhất trong tổ chức thực hiện chính sách, pháp luật nói chung và chính sách về BHXH, BHYT nói riêng. Vì vậy, để phát huy chức năng này, điều quan trọng nhất khi xây dựng Luật Thanh tra (sửa đổi) là đảm bảo đồng bộ, phù hợp với các luật khác cũng như phù hợp với thực tiễn công tác thanh tra. "Cơ quan BHXH có hệ thống dữ liệu, nên sẽ khoanh vùng chính xác khi xây dựng kế hoạch. Đặc biệt, hoạt động kiểm tra thường xuyên của các đơn vị trong ngành BHXH Việt Nam bao giờ cũng có mục hướng dẫn, kiểm tra trong phạm vi quản lý"- Phó Tổng Giám đốc Lê Hùng Sơn cho biết.

Đại biểu Quốc hội Tô Văn Tám - Ủy viên Ủy ban Pháp luật - cũng cho rằng, ngành BHXH Việt Nam có lợi thế về dữ liệu điện tử nên việc thực hiện thanh tra chuyên ngành rất tốt, đã đánh giá được những rủi ro để thanh tra đúng và trúng; công việc thực hiện chính sách BHXH sát sao, nên khi thanh tra mang lại hiệu quả lớn. Từ khi được Quốc hội trao chức năng thanh tra chuyên ngành, số nợ BHXH, BHYT đã giảm rất nhiều. Tuy nhiên, công tác BHXH, BHYT có liên quan đến ba cơ quan nên có trùng lặp về nhiệm vụ. Chính vì vậy, Luật Thanh tra (sửa đổi) phải gỡ được vướng mắc này, thì sau khi sửa đổi luật chuyên ngành mới có cơ sở để trao tiếp chức năng thanh tra chuyên ngành về chi cho cơ quan BHXH.

Cùng đề cập đến vấn đề này, Phó Chủ nhiệm Ủy ban Pháp luật Ngô Trung Thành cho biết, hiện có nhiều cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra trong lĩnh vực BHXH, BHYT như: Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Tài chính, Bộ Y tế, BHXH Việt Nam, trong đó BHXH Việt Nam được giao thanh tra chuyên ngành đóng BHXH. Do đó, việc tổ chức bộ phận thanh tra của BHXH thế nào, hoạt động thanh tra có chuyên ngành, có nội dung thanh tra hành chính... thay đổi ra sao sau khi Luật Thanh tra (sửa đổi) được thông qua là vấn đề cần quan tâm trong quá trình xem xét, sửa đổi Luật Thanh tra. "Dù khối lượng công việc rất nhiều, nhưng ngành BHXH sẽ có ưu thế khi được giao thêm một số nhiệm vụ trong thanh tra" - ông Ngô Trung Thành nhấn mạnh./.

PG INSURANCE
BẢO HIỂM PJICO

BẢO HIỂM Ô TÔ
Online

ƯU ĐÃI
LÊN ĐẾN
30%

Truy cập ngay
www.ipjico.vn

KIỂM TOÁN
Số 35/2022 (530)
Tổng biên tập: **NGUYỄN LƯƠNG THUYẾT**
Phó Tổng biên tập: **Mai Hải Đường**

Trụ sở: 111 Trần Duy Hưng - Cầu Giấy - Hà Nội
Email: baokiemtoan@sav.gov.vn
Website: baokiemtoannhanuoc.vn, www.auditnews.vn

Điện thoại: Phòng Trị sự (024) 6276 7891, Phòng Phát hành - Quảng cáo 6282 2201
Phòng Báo điện tử, Phòng Thư ký tòa soạn, Phòng Phóng viên, Phòng Chuyên đề: 6282 2176; Fax: (024) 6282 2191

Tài khoản: Báo Kiểm toán - 1251 0000 103218
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Đông Đô

Giấy phép hoạt động báo chí in: Số 806/GP-BTTTT ngày 14/5/2012 của Bộ Thông tin và Truyền thông
Chế bản vi tính tại Tòa soạn
In tại Công ty TNHH MTV In Quân đội 1

Giá: 5.800đ

CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN XUÂN THÀNH

XUAN THANH CONSTRUCTION INVESTMENT AND DEVELOPMENT COMPANY LIMITED

XUAN THANH GROUP

Địa chỉ: Số nhà 65, đường Vân Giang, phường Vân Giang,
Thành phố Ninh Bình, Tỉnh Ninh Bình
Điện thoại: 0229 3883 886

Tập đoàn Xuân Thành đã tham gia đầu tư, xây dựng nhiều công trình lớn, trọng điểm của tỉnh Ninh Bình, góp phần xây dựng hệ thống hạ tầng theo hướng hiện đại, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của công cuộc công nghiệp hóa - hiện đại hóa, thu hút đầu tư, phát triển sản xuất, kinh doanh của tỉnh.

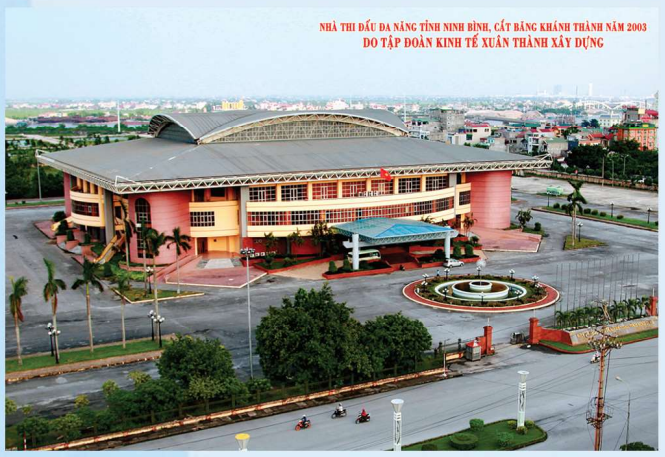

Ông Nguyễn Xuân Thành, Chủ tịch HĐQT Tập đoàn Xuân Thành chia sẻ: "Đạt được những thành công như ngày hôm nay, cùng với sự nỗ lực của doanh nghiệp, thì chính quê hương Ninh Bình đã nuôi dưỡng và tạo đà cho Xuân Thành phát triển. Vì vậy, trách nhiệm của chúng tôi là phải tri ân quê hương bằng những công trình hữu ích, đóng góp tích cực vào sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh cũng như của đất nước".

Xuân Thành là tập đoàn đi đầu trong công tác nhân đạo, từ thiện. Mỗi năm, Tập đoàn dành hàng chục tỷ đồng cho công tác này ở các tỉnh, thành phố mà doanh nghiệp có mặt. Trong những ngày cả nước tập trung chống dịch Covid-19, Tập đoàn Xuân Thành tiên phong ủng hộ gần 200 tỷ đồng cho công tác chống dịch tại tỉnh Ninh Bình cũng như toàn quốc.

Với những thành tích đạt được, Tập đoàn Xuân Thành đã được Nhà nước tặng nhiều phần thưởng cao quý như: Huân chương Lao động, Cờ thi đua của Chính phủ; nhiều Bằng khen của các Bộ, ngành Trung ương, địa phương. Đặc biệt, doanh nhân Nguyễn Xuân Thành vinh dự được trao tặng Huân chương Lao động các hạng: Nhất, Nhì, Ba và các danh hiệu: Doanh nhân Việt Nam tiêu biểu, Lãnh đạo xuất sắc tài năng, Chiến sĩ thi đua toàn quốc...■

TỔNG CÔNG TY KHÍ VIỆT NAM

FUELLING VALUES TO LIFE

Chào mừng

NGÀY BÁO CHÍ CÁCH MẠNG VIỆT NAM (21/6/1925 - 21/6/2022)

Tòa nhà PV GAS Tower, 673 Nguyễn Hữu Thọ, Phước Kiển, Nhà Bè, TP. Hồ Chí Minh
Điện thoại: (84-28) 3781 6777 | Fax: (84-28) 3781 5666 | Email: pvgas@pvgas.com.vn | Website: http://www.pvgas.com.vn